thánhkinh

nguyệt-san

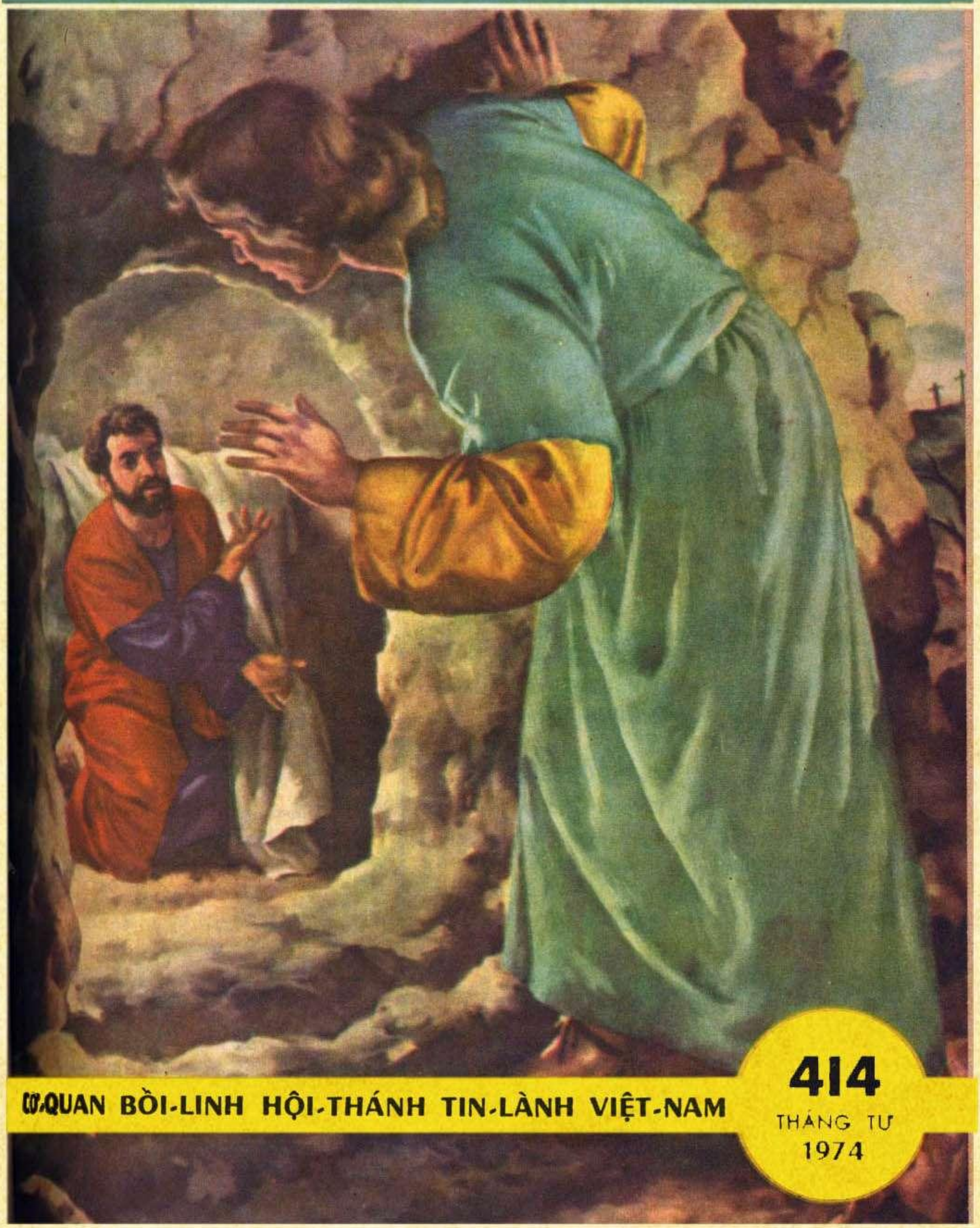

CƠ QUAN BỒI-LINH HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

414

THÁNG TƯ
1974

Trong số nầy:

* CHÚA THẬT ĐÃ SỐNG LẠI * MỪNG CHÚA PHỤC-SANH *(thơ)* — CHÚA ĐẾN, MỌI NGƯỜI ĐỀU SẼ SỐNG LẠI *(thơ)* * LỬA TRỜI THIÊU-HỦY THÀNH SÔ-ĐÔM *(Chương II)* * VẬY TÔI XIN GỌI ÔNG LÀ CÔ TRÍ * TRẬN HAMAGHÊĐÔN ĐÃ MỞ MÀN *(tiếp theo)* * CHỨNG-THỰC QUYỀN CHÚA * NƯỚC SỐNG : MỘ TRỐNG—SỰ CẦN-THIẾT CỦA CỨU-ÂN * VƯỜN CÂY XANH: JOHN PATON — ĐỐ VUI — ĐỐ KINH-THÁNH — BÉ TRANG * CĐGD *(bài thứ năm)*: ĐẶT MỤC-ĐÍCH * TIN-TỨC HỘI-THÁNH, TIN VUI, TIN BUỒN * SINH-HOẠT TRUYỀN-GIÁO: CHÚA ĐÃ DÙNG TÔI, TIN T. G, GHI-ÂN V.V... *

MỘT ĐỀ-NGHỊ VỀ BẢN HIẾN-CHƯƠNG CỦA HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

Để khỏi phí mất thì-giờ quý-báu

ĐỀ-NGHỊ:

Tại Hội-đồng Tổng liên hội thứ 40, sẽ cử 3 luật-gia tín-đồ, tức là những người có trình-độ trí-thức và thuộc-linh đáng kể để thành-lập một tiểu-ban. Chúng ta sẽ giao tất-cả tài-liệu về Hiến chương cho họ, yêu cầu họ đúc-kết thành một bản văn, rồi trình cho Hội-đồng Tổng liên hội duyệt xét toàn bộ để biểu-quyết hoặc phủ-quyết bằng phiếu kín. Các luật-gia tín-hữu nói trên sẽ làm việc trong vòng 2 năm tức là từ tháng 7 năm 1974 đến tháng 6 năm 1976. Trong thời-gian đó, mỗi chúng ta có trách-nhiệm theo dõi và cho họ các ý-kiến. Hội-thánh chung phải chịu trách-nhiệm chi phí về giấy mực và thù-lao cho họ.

Yêu-cầu Qui vị Chủ-tọa Hội-thánh và Trưởng Cơ-quan vui lòng triệu-tập một số anh chị em có khả-năng về việc nầy, thảo-luận đề-nghị của tôi trên đây rồi cho ý-kiến, hoặc qui vị có đề-nghị tốt hơn cũng xin cho biết gấp trong vòng từ nay cho đến trung-tuần tháng 5-1974.

Mục-sư Hội-trưởng
ĐOÀN VĂN MIÊNG
(trích văn-thư đề ngày 27-3-74)

SỐ BÁO NẦY PHÁT-HÀNH NGÀY 15-4-1974

Cần liên-lạc với văn-phòng Tổng-Liên Hội bằng điện-thoại, xin dùng số mới là **97.315**

THÁNH KINH
Nguyệt-San

CƠ-QUAN BỒI-LINH
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH

Giấy phép xuất bản do Nghị-định Bộ Thông-Tin số 125/VP/NTT Saigon ngày 3-2-1951 và được điều-chỉnh bằng văn-thư số 1412-BTT/PTTT/BC ngày 15-9-1972

TÒA-SOẠN VÀ TY QUẢN-LÝ
14, Hồng-Bàng, Saigon 5
Điện-thoại : 38.136

★

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút
MỤC-SƯ ĐOÀN-VĂN-MIÊNG

Quản-lý
MỤC-SƯ LƯU-VĂN-MÃO

LỆ MUA BÁO

Một số thường :	70 đồng
Trọn năm :	650 đồng

(10 số hoặc 11 số kể cả số đặc biệt)

Lời thuyết

CHÚA THẬT ĐÃ SỐNG LẠI

"Nội giờ đó, họ liền đứng dậy, trở về Giê-ru-sa-lem, gặp mười một sứ-đồ cùng các người khác đương nhóm lại, nói với họ rằng Chúa thật đã sống lại..." (Luca 24:33,34).

Các môn-đồ đã nghe theo tiếng gọi của Chúa Jêsus, kẻ bỏ nghề-nghiệp, người bỏ sở làm, họ tuyên-bố: «Nầy, chúng tôi đã bỏ mọi sự mà theo thầy» (Mat 19:27). Họ hi-vọng Chúa sẽ giải-phóng họ khỏi ách đô-hộ của đế-quốc La-mã, tái lập nước Y-sơ-ra-ên hùng-cường và nước đó sẽ cai-trị trên cả thế-gian. Vì vậy đã có lần Giăng và Gia-cơ đã xin cho được kẻ ngồi bên hữu, người ngồi bên tả của Chúa. Các môn-đồ cũng đã tranh-luận với nhau cho biết ai là lớn hơn hết trong vòng họ. Dầu đã nhiều lần Chúa nói với họ rằng Ngài đến để ban cho họ sự sống đời đời, sự vinh-hiển đời đời, trong một nước đời đời. Song họ không hiểu (Mat 19:28,29).

Chúa luôn luôn nhấn mạnh đến sự chết và sự sống lại của Ngài để đền tội cho nhân-loại. Như Ngài thuật truyện-tích Giô-na ở trong bụng cá ba ngày đêm (Mat 12:40), Ngài phán trực-tiếp khi Phi-e-rơ xưng Ngài là Đấng Mê-si (Mat 16:21), khi Chúa và môn đồ từ núi hóa hình đi xuống (Mat 17:9,23), khi Ngài và các môn-đồ lên thành Giê-ru-sa-lem lần cuối cùng (Mat 20:19), khi Ngài và môn-đồ sắp vào vườn Ghết-sê-ma-nê (Mat 26:32). Có lần Chúa đã tuyên-bố công-khai, nên các thầy tế-lễ và người Pha-ri-si cũng nghe (Mat 27:63). Tuy-nhiên, họ không hiểu và không tin Ngài sẽ chết và sống lại.

Vì vậy, khi Chúa bị bắt mà Ngài không kháng-cự, để cho kẻ thù trói Ngài và dẫn đi, thì các môn-đồ hoảng-hốt và chạy trốn; khi Ngài bị đóng đinh trên thập-tự giá mà không xuống khỏi đó được, Đức Chúa Trời cũng không giải-cứu Ngài, thì họ hoàn-toàn tuyệt-vọng. Bấy giờ kẻ đi đánh cá, người về ruộng-nương, ai còn ở lại Giê-ru-sa-lem thì cửa đóng then gài, im thin-thít trong nhà vì sợ.

Khi hai bà Ma-ri được thiên-sứ cho biết Chúa Jêsus đã sống lại như Ngài đã phán, đồng thời họ thấy hòn đá lớn đã được lăn ra, mộ trống, vải liệm còn nguyên, thì «họ vừa sợ, vừa cả mừng, chạy báo tin cho các môn-đồ» (Mat 28:8).

Hai môn-đồ đi đến làng Em-ma-út rất thắc-mắc tại sao tiên-tri Na-xa-rét có quyền-năng trong cả việc làm lẫn lời nói trước mặt Đức Chúa Trời và dân-chúng, lại bị xử-tử như một phạm-nhơn...

Nhưng khi được biết Chúa thật đã sống lại và Ngài đã hiện ra trò chuyện với họ, cùng ăn với họ, làm cho mắt họ mở ra để thấy, trí họ mở ra để hiểu, lòng họ mở ra để được nóng-nảy thì liền nội giờ đó, tức là ngay buổi tối đó, họ đứng dậy trở về Giê-ru-sa-lem để nói cho mọi người biết Chúa thật đã sống lại.

Sự vui mừng của các ông bà trên đây là sự vui-mừng mà họ chưa bao giờ có. Họ vui-mừng vì đã được biết một chơn-lý quí-báu, một tin-tức phước hạnh. Hơn nữa họ được một kinh-nghiệm phi-thường là đồng đi với Chúa, trò chuyện cùng Ngài, ăn bữa với Ngài. Giờ phút đó đối với họ, nó kỳ diệu làm sao !

Đó là lý-do các bà đã vội-vàng mà còn chạy chớ không phải đi báo tin mừng nầy cho các môn-đồ, còn các ông thì liền đứng dậy trở về Giê-ru-sa-lem, mặc dầu trời tối, đường xa hơn 10 cây số ngàn, quên cả mệt nhọc để báo tin mừng cho mọi người.

Vậy chúng ta có thái-độ nào khi chúng ta đã gặp Chúa và biết Ngài thật đã sống lại ? Một tín-đồ buồn-bã thất-vọng là dấu-hiệu người ấy chưa biết Chúa thật đã sống lại. Một tín đồ yếu-đuối nguội-lạnh là dấu-hiệu người ấy chưa biết Chúa thật đã sống lại. Một tín-đồ không vội-vã ra đi nói cho người khác biết Chúa, hoặc không dâng công, dâng của để truyền-bá Tin-lành là dấu-hiệu người ấy chưa biết Chúa thật đã sống lại. Phước thay cho người gặp Chúa và biết Ngài thật đã sống lại.

T.K.N.S.

THÀNH-PHẦN CÁC BAN TRỊ SỰ ĐỊA-HẠT 1974

Ban Trị-sự Địa hạt TIỀN-GIANG

Chủ-nhiệm MS Nguyễn văn Xuyến. Phó Chủ-nhiệm MS Phạm văn Nghi. Thơ-ký MS Ngô văn Bửu. Thủ-quỹ MS Nguyễn văn Thanh-Vân. Nghị-viên MS Lý văn Đáng. Nghị-viên MS Lê văn Tính.

Ban Trị sự Địa-hạt HẬU-GIANG

Chủ-nhiệm MS Đặng văn Lục. Phó Chủ-nhiệm MS Nguyễn lập Mà. Thơ-ký MS Huỳnh văn Liêu. Thủ-quỹ MS Nguyễn hữu Vinh. Nghị-viên MS Lê văn Tôi. Nghị-viên MS Võ văn Đê.

Ban Trị sự Địa-hạt ĐÔNG NAM PHẦN

Chủ-nhiệm MS Nguyễn văn Quan. Phó Chủ-nhiệm MS Nguyễn hữu Phiên. Thơ-ký MS Lương văn Sấm. Thủ-quỹ MS Trần bá Thành. Nghị-viên MS Nguyễn văn Tiền. Nghị-viên MS Nguyễn thiện Sỹ. Nghị-viên MS Bùi trung Nguơn. Nghị-viên MS Phạm văn Thanh.

Ban Trị sự Địa-hạt NAM TRUNG PHẦN

Chủ-nhiệm MS Trần trọng Thục. Phó Chủ-nhiệm MS Đinh Thống. Thơ-ký MS Nguyễn đình Hiệu. Thủ-quỹ MS Huỳnh sỹ Hùng. Nghị-viên MS Kiều Toản. Nghị-viên MS Lê khắc Hóa.

Ban Trị sự Địa-hạt BẮC TRUNG PHẦN

Chủ-nhiệm MS Mã phước Minh. Phó Chủ-nhiệm MS Dương Thạnh. Thơ-ký MS Bùi Khương. Thủ-quỹ MS Lê văn Từ. Nghị-viên MS Nguyễn văn Sỹ. Nghị-viên MS Nguyễn hoài Đức. Nghị-viên MS Hồ xuân Phong.

Ban Trị sự Địa-hạt NAM THƯỢNG DU

Chủ-nhiệm MS Ha Brong. Phó Chủ-nhiệm MS Ha Kar. Thơ-ký MS K'Bong. Thủ-quỹ MS Ha Giáo. Nghị-viên MS Ha Klas A.

Ban Trị sự Địa-hạt TRUNG THƯỢNG DU

Chủ-nhiệm MS Y Nguê. Phó Chủ-nhiệm MS Y Suai. Thơ-ký MS Y Hăm. Thủ-quỹ MS Y Ta. Nghị-viên MS Y Brao.

MỪNG CHÚA PHỤC-SANH

Ma-thi-ơ 28 : 1-7. Cô-lô-se 1 : 18

Mừng Chúa Giê-xu sống lại rồi,
Sống như đã hứa chẳng sai lời.
Sống nghe quân lính hồn tan-rả,
Sống thấy lôi thanh đá chuyển-dời.
Sống thắng quỉ ma cùng sự chết,
Sống lên cõi thánh ngự ngôi Trời.
Sống khai nguyên-kỷ muôn đời sống,
Sống cứu người trần, sống mãi thôi.

LƯU-TỤY, QUẾ-SƠN

CHÚA ĐẾN, MỌI NGƯỜI ĐỀU SẼ SỐNG LẠI

Đức Chúa Jêsus phán : « Chớ lấy điều đó làm lạ ; vì giờ đến, khi mọi người ở trong mồ-mả nghe tiếng Ngài và ra khỏi : ai đã làm lành thì sống lại để được sống, ai đã làm dữ thì sống lại để bị xét-đoán. Ta không thể tự mình làm nổi việc gì ; ta xét-đoán theo điều ta nghe, và sự xét-đoán ta là công-bình. . . » (Giăng 5 : 28-30)

Giê-xu trở lại thế-gian nầy,
Kẻ chết Ngài kêu sống lại ngay.
Ai đã làm lành vui sống mãi,
Ai chuyên làm dữ khổ thân thay !
Công-bình luật-pháp không dung thứ,
Ân-điển tình-thương đã cạn ngày.
Vậy, hãy mau mau lo tỉnh-thức,
Tin theo Cứu-Chúa kịp giờ nay.

Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

LỬA TRỜI THIÊU-HỦY THÀNH SÔ-ĐÔM

• WALTER J. BEASLEY

(Xin xem TKNS từ số 413)

CHƯƠNG HAI

NHỮNG VÙNG ĐỊNH-CƯ TRÙ-PHÚ NHỜ DẪN THỦY NHẬP ĐIỀN TẠI SÔ-ĐÔM

CÁC NHÀ ĐỊA CHẤT HỌC KHẢO-CỨU THUNG-LŨNG GIÔ-ĐANH

GIỜ đây, nếu muốn hiểu-biết chính-xác việc hủy-diệt bốn thành-phố mà theo người viết Kinh-thánh cho biết là trước đó đã nằm trong đồng-bằng Giô-đanh phì-nhiêu, đã thật sự xảy ra tại đâu, chúng ta cần lưu-ý đến một khía-cạnh khác nữa của truyện-tích nầy.

Sơ-đồ nơi trang 9 cho chúng ta thấy quan-điểm của một khoa-học gia, chứng-minh việc đã có thể xảy ra trong buổi sáng định-mệnh, lúc các thành-phố ấy bị sụp-đổ luôn với toàn-thể dân-cư trong đó.

Trước hết, chúng ta phải nhớ rằng sông Giô-đanh đang chảy qua một trong những «đường nứt» rộng do một trận động-đất tạo ra trên phần vỏ của quả địa-cầu. Đường nứt trên vỏ trái đất tại khu-vực Tử-Hải nầy rất rộng, đến nỗi những bức vách tại chỗ thung-lũng ấy sụp xuống, đột-ngột trồi lên ở hai bên bờ biển. Do đó chúng ta phải tưởng-tượng ra một con sông xuất hiện ở phía Bắc biển Ga-li-lê rồi chảy xuyên qua vùng toàn là đồi núi, xuống đến Tử-

Hải. Mặt biển Ga-li-lê nằm ở khoảng 210 mét (630 ft), và mặt Tử-Hải ở khoảng 430 mét (1300ft), *dưới mặt biển*. Nếu chúng ta biết rằng phần thấp nhứt của Tử-Hải nằm ở 860 mét (2600ft) dưới mặt biển, chúng ta sẽ hiểu được độ lớn của đường nứt trên vỏ địa-cầu ở đây. Thật ra, đường nứt địa-chất nầy chạy dài qua suốt thung-lũng Giô-đanh đến tận Hồng-Hải, xuống luôn đến hệ-thống biển Hồ tại miền Trung-Phi, mà các nhà địa-chất học gọi chung là «Thung-lũng sụp».

Trong sơ-đồ, nhà địa-chất học cho chúng ta thấy phần trung-tâm của thung-lũng ấy tại Tử-Hải đã sụp xuống như thế nào giữa hai triền núi nằm hai bên. Chúng ta cũng thấy, phần *trầm-tích nằm trên của địa-tầng đệ-tam kỷ* (Senonian) ở trên hai trầm-tích địa-chất khác là *trầm-tích địa-tầng phấn kỷ* (Cenomanian) ở ngay trên phần *trầm-tích nằm dưới địa-tầng tam-kỷ* (lower cretaceous). Bây giờ, hãy chú-ý đến vị-trí của hai lớp trầm-tích ấy tại trung-tâm thung-lũng, tức là Tử-Hải. Chúng đã sụp xuống và nằm dưới các lớp đất tương-ứng ở bên phải và bên trái thung-lũng, như sơ-đồ cho chúng ta thấy.

Chúng ta được cho biết là việc sụp xuống của thung-lũng ấy đã xảy ra rất lâu đời rồi. Ở hai bên chỗ đất bị sụp, chúng ta thấy các «đường nứt», và tự-nhiên, các đường nứt ấy là những vị-trí yếu nhất tại vùng thung-lũng nầy.

CÁC THÀNH-PHỐ SÔ-ĐÔM VÀ GÔ-MÔ-RƠ ĐÃ DÙNG PHƯƠNG PHÁP DẪN THỦY NHẬP ĐIỀN.

Vào thời trước khi bị phá hủy, bốn thành-phố Sô-đôm, Gô-mô-rơ, Át-ma, và Xê-bô-im chắc đều nằm dưới đồng-bằng tại chân núi, do đó, phải dùng nước của những con sông nằm dài theo thung-lũng và chảy vào đó. Lẽ tự-nhiên các đô-thị đời xưa phải đào những con kinh dọc theo sông. Nhờ kéo dài các con sông vào vùng trước đó là đất thuộc vùng đồng-bằng nhưng bây giờ đã bị Tử-Hải choán mất — các nhà khảo-cổ đã vẽ ra cho chúng ta tất cả bốn địa-điểm định-cư vào thời Áp-ra-ham và Lót. Bốn khu định-cư ấy đều nằm trên một con kinh có nước trong lấp-lánh. Nói khác đi thì vào thời ấy — cũng như tại Ai-cập, Lưỡng Hà Địa (Mê-sô-bô-ta-mi) và thung-lũng Ấn-Hà —chắc vùng đồng-bằng gần Sô-đôm và Gô-mô-rơ vốn là một miền đất phì-nhiêu, được những dòng sông từ các đồi núi chảy xuống nhuần-gội qua nhiều thế-kỷ. Chỉ cần cho nước sông chảy vào những con kinh đào nhỏ là vùng đất phì-nhiêu ấy — vốn được khí nóng ấp-ủ vùng thung-lũng quanh năm — cung-cấp mọi nhu-cầu thể-chất, để số người định-cư rất sớm đó gặp thuận lợi về đủ mọi mặt. Bây giờ thì lời-lẽ trong Sáng-thế-ký 13:10, có thể nhắc lại cho chúng ta về ưu-thế đó:

«*Lót bèn ngước mắt lên, thấy khắp cánh đồng bên kia sông Giô-đanh, là nơi (trước khi Đức Giê-hô-va chưa phá-hủy thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ) thảy đều có nước chảy tưới khắp đến Xoa, đồng đó cũng như vườn của Đức Giê-hô-va và như xứ Ê-díp-tô vậy*»

NƯỚC CHẢY TƯỚI KHẮP — NHƯ XỨ Ê-DÍP-TÔ — VƯỜN CỦA ĐỨC GIÊ-HÔ-VA.

Để chúng ta khỏi nghi-ngờ gì về tính cách phì-nhiêu của thung-lũng ấy, tôi xin trích-dẫn giáo-sư *M. Kyle*, người cầm đầu phái-đoàn khảo-cứu khu-vực nầy cách đây 30 năm.

Trong khi ông và phái-đoàn đi bộ, cỡi lừa hoặc dùng thuyền đi khắp vùng ấy để khảo-sát những con sông, những trái núi hiện tại, và ghi-nhận phương pháp dẫn-thủy nhập-điền vẫn còn được người Á-rập sử-dụng, ông viết :

«Vùng nầy hiện vẫn còn là một khu vườn nhiệt-đới như vườn của Đức Giê-hô-va vậy. Nước ngọt của những rặng núi sa-thạch đỏ bón-tưới nó, những con suối nhỏ do dân du-mục đào bằng tay phân-phát số nước ấy cho những khu vườn, những cánh đồng và các vườn cây ăn quả, khiến từ năm nầy sang năm khác, *mỗi năm đều có năm vụ gặt hái hoa màu*». Về sau cùng, tác giả ấy cũng viết :

«Chúng tôi hiện đang đi từ một con kinh khúc-khuỷu nầy đến một con kinh khúc-khuỷu khác, theo dõi những đường mương dẫn nước vào các cánh đồng của dân du-mục. Những đồng cỏ xanh tươi, ngoạn-mục ấy khiến tôi nhớ lại thuở bé, lúc còn sống ở nhà quê... nhớ những cánh đồng lúa đẹp-đẽ... trong khi đó đây là những vườn trái vả, những vườn nho đơn-sơ, lắm lúc trái nho nằm lan cả trên mặt đất... Người ta thấy nhiều cánh đồng ruộng còn bỏ hoang. Lắm lúc hàng ngàn mẫu đất chỉ được tưới bởi một giòng nước duy-nhất».

Có một câu trong Kinh-thánh chúng tôi vừa trích-dẫn ở phần trên rất đáng cho chúng ta ghi-nhớ :

«*Vườn đó cũng như vườn của Đức Giê-hô-va và như xứ Ê-díp-tô vậy*».

BẤY GIỜ, ÁP-RA-HAM VỪA TỪ AI-CẬP TRỞ VỀ

Ở đầu chương mười ba của sách Sáng-thế-ký, chúng ta được cho biết là Áp-ra-ham vừa từ Ai-cập trở về. Ngày nay bất cứ ai đến viếng kinh-đô Cairo, dầu từ Port-Said đến đó bằng tàu lửa hay ô tô, đều trông thấy những mảnh đất tuyệt đẹp được dẫn-thủy nhập điền nằm hai bên bờ sông Nile. Du-khách phải trông thấy mới thưởng-thức được vẻ đẹp của những cánh đồng cỏ xanh-tươi, trong đó những bầy chiên, bầy dê thản-nhiên gặm cỏ hay nằm nghỉ-ngơi giữa một khung-cảnh mà Áp-ra-ham từng trông thấy và đã viết ra ở đây. Sau khi rời khỏi những cánh đồng cỏ tốt-tươi ấy, ông trở về xứ Ca-na-an bằng con đường đi xuyên qua vùng sa-mạc Si-na-i khô-cằn, miền Bê-e-sê-ba và sau đó là những vùng sa-mạc của xứ Giu-đê cho đến Bê-tên. Lúc ông với Lót nhìn xuống thung-lũng Giô-đanh về hướng Sô-đôm, ông nhớ lại những cánh đồng cỏ xanh tươi đẹp-đẽ có nước tưới đầy-đủ tại Ai-cập mà ông vừa trải qua. Khi chúng ta suy-gẫm mấy câu ấy, quang-cảnh có thật mà Áp-ra-ham và Lót đã chứng-kiến tận mắt bỗng len-lỏi vào trí tưởng-tượng của ông. Trước ngày bị phá-hủy, Sô-đôm, Gô-mô-rơ và các thành-phố gần đó đều bị vây quanh bởi những vùng đất có những điều-kiện rất thuận-lợi cho việc chăn nuôi, được tưới nước đầy-đủ, khiến dân-cư các thành-phố ấy rất dễ sinh-sống — có thể nói là quá dễ nữa. Áp-ra-ham có lập một bàn-thờ tại Bê-tên, nhưng chúng ta không thấy chép là Lót có thiết-lập một địa-điểm thờ-phượng nào tại Sô-đôm. Khi người ta bỏ qua lời làm chứng và sự thờ-phượng Chúa, thì sinh-hoạt thuộc-linh cũng chết lần chết mòn.

CÁC TÁC-GIẢ THƯỢNG-CỔ CHÉP VỀ CUỘC TÀN-PHÁ

Giáo-sư *Kyle* có vạch ra rằng nếu các tác-giả thượng-cổ như *Josephus* và *Strabo* đừng ghi lại rằng cảnh hoang-phế cả các thành-phố miền đồng bằng bị sụp-đổ ấy ở thời họ vẫn còn thấy được, chứng-tích hiển-nhiên ấy không còn nữa, vì ngày nay phần cực Nam của Tử-Hải đã che mất khu-vực đó. Sự-kiện là chúng ta có những bằng-cớ vật-lý-học, chứng-tỏ rằng nước của Tử-Hải cứ luôn luôn lan rộng. Và rõ-ràng là con đường trước kia băng ngang qua thung-lũng ấy, đã bị ngập nước sau thời-kỳ của đế-quốc La-mã. Để chứng-minh rằng nước Tử-Hải cứ tiếp tục lan rộng là điều hiển-nhiên, giáo-sư *Kyle* vạch rõ rằng gần đây, cây-cối xưa kia mọc tại phần đất quanh biển, bây giờ lại được thấy là đứng giữa vùng-nước cạn của Tử-Hải như những đền-đài câm-lặng, làm chứng cho sự-kiện biển cứ mãi mãi tiến tới.

TỬ-HẢI HIỆN CHE LẤP TÀN-TÍCH THÀNH-PHỐ SÔ-ĐÔM

Ai cũng biết rằng nước sông Giô-đanh và nhiều con sông khác nữa đổ vào Tử-Hải, vốn không có lối thoát nào khác hơn là bốc hơi vào không-khí trên con đường chảy từ nguồn ra biển. Dường như việc sức nóng của mặt trời làm nước bốc hơi đó không đuổi kịp số nước và bùn mà sông Giô-đanh và những con sông khác chung-quanh đổ vào biển. Do đó, vùng biển nằm trong nội-địa ấy phải ngày càng lan rộng thêm. Vào thời ngay trước và sau giai-đoạn Chúa chúng ta, các tàn-tích của những thành-phố sụp-đổ đó có thể còn trông thấy, và nhiều tác-giả đã ghi-nhận sự hiện-hữu của chúng.

Các nhà du-lịch hiện-đại có cơ-hội và thì-giờ đến viếng tàn-tích thành-phố Ni-ni-ve và Ba-by-lôn có thể còn trông thấy các địa-điểm ấy. Chi-tiết những lời phán-xét do các tiên-tri Ê-sai, Giê-rê-mi và Sô-phô-ni công-bố, cung-ứng một lối giải-thích rất hấp-dẫn và đúng nguyên-văn khi người ta được thấy các tàn-tích ấy sau khi các nhà khảo-cổ học hiện-đại hoàn-tất công-trình khai-quật để khảo-cứu của họ. Tuy-nhiên các thành-phố Sô-đôm và Gô-mô-rơ đã sụp đổ không cho phép các nhà khảo-cổ hiện-đại dùng cuốc, xuổng của họ đào-bới lên để tra-vấn, bởi vì nước của Tử-Hải đang giấu-kín các bằng-chứng ấy khỏi mắt họ. Dầu sao, người ta vẫn có thể trình-bày cho chúng ta một số những chi-tiết thích-thú và bất-ngờ khác để làm bằng.

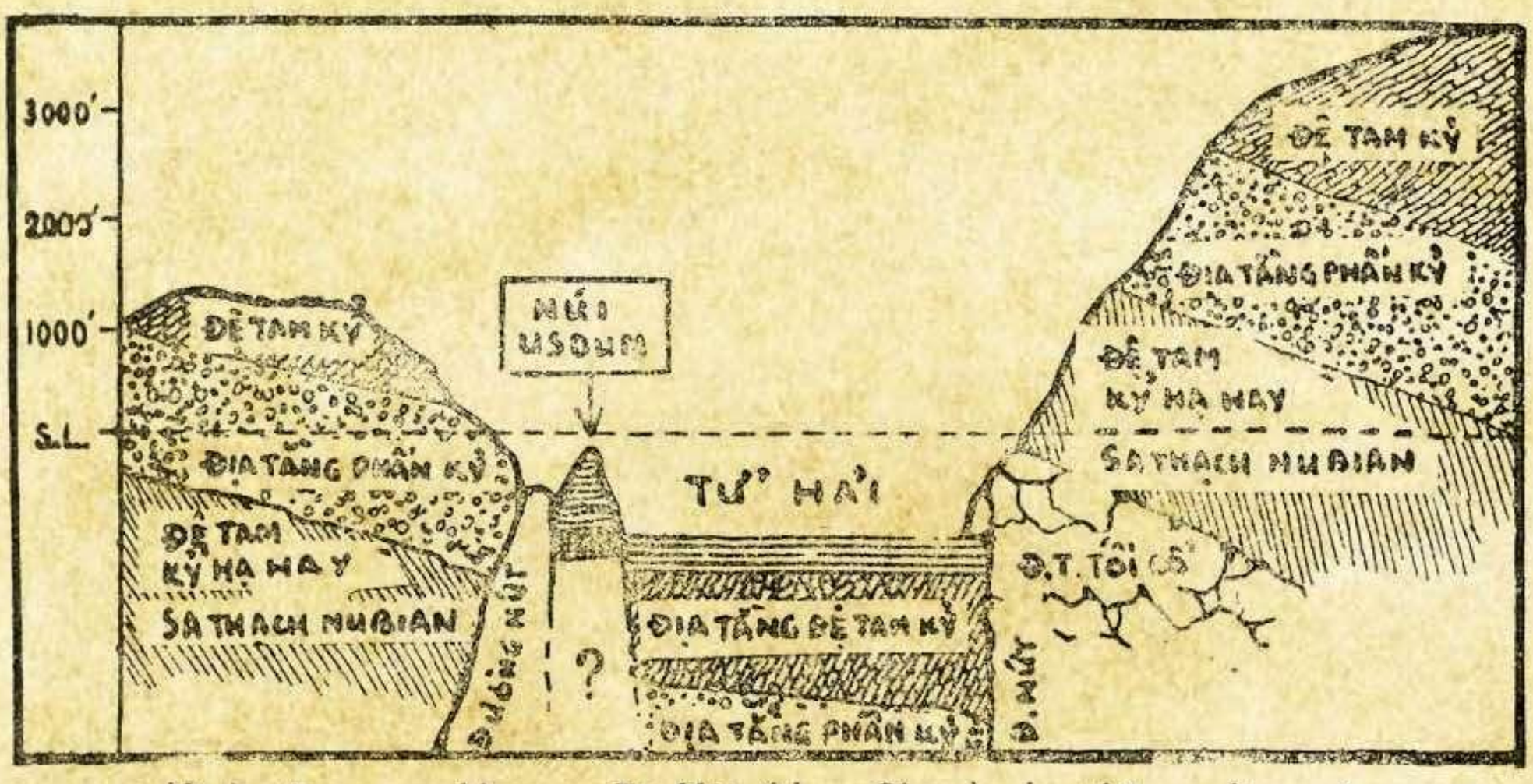

Hình cắt ngang khu-vực Tử-Hải (theo Clapp) cho thấy sự lún xuống của các địa-tầng dọc theo đường nứt địa-chất-học.

Kỳ sau : Lửa, diêm-sanh và muối từ trời sa xuống.

Vậy, tôi xin gọi ông là cô Trí

ĐỖ ĐỨC TRÍ, Saigon

Trong bài nầy tôi xin luận riêng về nạn rượu đối với tín-hữu, dựa vào từng-trải của tôi từ khi còn là một thiếu-nhi tới nay.

Sanh-trưởng trong một gia-đình ngoại-đạo, tôi đã sớm có cơ-hội làm quen với rượu. Từ lúc 6 tuổi, mỗi khi nhà có giỗ hoặc có khách, tôi đều được cho uống một chút rượu. Tôi còn nhớ cái vị cay và thơm làm cho thích-thú và gợi thèm. Và nhiều khi cha, chú tôi đi vắng, tôi đã lén uống rượu.

Tôi nhớ rõ rằng năm 14 tuổi, vào dịp nghỉ Tết Âm-lịch, tôi và mấy anh bạn học đã góp tiền dọn một bữa ăn tất-niên, trong đó dĩ-nhiên là có rượu. Và tôi đã uống say mèm, ngủ tới 11 giờ sáng hôm sau mới thức dậy.

Năm 15 tuổi, tôi trở về với Đức Chúa Trời, thật lòng tin-nhận Cứu-Chúa Jêsus-Christ, và được tái-sanh bởi Đức Thánh-Linh, nên không uống rượu nữa. Tôi biết rõ rằng nhiều người đã chừa uống rượu và kể đó là một trong những dấu-hiệu mình đã tái-sanh, trở nên con-cái Đức Chúa Trời. Vậy, nếu có ai mang danh tín-hữu Tin-Lành mà còn uống rượu thường-xuyên hay thỉnh-thoảng, thì phải xét lại mình đã thật là Cơ-đốc nhân chưa ? Sứ-đồ Phao-lô dạy rằng : « Đừng say rượu, vì rượu xui cho luông-tuồng » (Êph. 5 : 18a).

Có một từng-trải trong tuổi thanh-niên của tôi tỏ rõ rằng Đức Thánh-Linh không dung-chịu rượu. Lúc 18 tuổi, sau khi học hết năm thứ nhứt Thánh-Kinh Học-đường, tôi trở về với gia-đình (còn mấy người chưa tin Chúa), và có ngồi ăn chung với một ông khách ngoại-đạo. Dĩ-nhiên là có rượu. Dầu không uống, nhưng theo phép lịch-sự, tôi đã cầm chai, rót rượu mời khách uống. Liền lúc ấy, trong lòng tôi có tiếng quở-trách : « Anh không uống, tại sao lại giúp cho người khác uống ? » Tôi buộc phải cầu-xin Chúa tha tội cho, và suốt bữa ăn, không còn làm như vậy nữa. Cho tới bây giờ, hành-động hơi lỗi-lầm ấy còn dạy tôi hai điều : Phải tránh những tội mà ta cho là nhẹ, « dễ vấn-vương ta » (Hê 12 : 1), và chớ giúp phương-tiện cho kẻ khác phạm tội, dầu chỉ là phương-tiện nhỏ-bé.

Thời-gian trôi qua, từ năm 23 đến năm 27 tuổi, buổi tối tôi thường đi dạo chung quanh Hồ Hoàn-kiếm (Hà-nội) và thỉnh-thoảng uống giải-khát. Theo lời giới thiệu của ông chủ xe giải khát tôi đã uống một ly nửa nước chanh, nửa la-ve. Vị chua, cay, thơm lẫn-lộn, làm cho thích-thú, và để lương-tâm nghỉ-yên, tôi tự nhủ: «La-ve (ngoài Bắc gọi là: rượu bia) rất nhẹ, uống không sao.»

Nhưng cuối năm đó, tôi cùng một ông Chấp-sự đi phố có chút việc, và tôi mời ông giải-khát. Ông kêu nước chanh, còn tôi kêu nửa nước chanh, nửa la-ve. Thấy tôi kêu như vậy, ông liền thẳng-thắn phê-bình:

— Không nên uống bia.

Tôi cãi:

— Bia không nặng, ông ạ.

Ông cười:

— Nhưng cũng là rượu, vì người ta gọi là «rượu bia.» Uống nhiều, cũng đỏ mặt và cũng say.

Tôi phải phục-thiện, nhứt là vì thỉnh-thoảng ông Chấp sự nầy có nghe tôi giảng tại nhà-thờ. Tôi bèn chỉ uống nước chanh, và từ ngày đó đến ngày nay, gần 37 năm trôi qua, tôi không uống la-ve nữa, dầu một giọt cũng không.

Vài Phút Suy-Tư

1. Lạm dụng những thèm muốn hợp-pháp chính là một đòn ác-liệt của ma-quỉ dùng để đánh ngã tôi-tớ thánh của Đức Chúa Trời.

2- Nếu thấy con-cái trở nên giàu-có bằng những phương-pháp kém lương-thiện mà lại mừng và khen là chúng thành-công, thì quả là cha mẹ đang xô chúng xuống hỏa-ngục.

3. Người đời thường lo để cơ-nghiệp lớn cho con-cháu, song đồng-thời cũng để lại cho chúng sự hổ-nhục lớn nếu đã bán rẻ lương-tâm, danh-dự và cả linh-hồn để tạo nên cơ-nghiệp ấy.

4. Anh Sa-tan ơi, sao anh bất-lịch-sự quá vậy? Tôi mới thức dậy, anh đã tấn-công ngay. Chờ một chút, anh nghe!

5. Trước khi đi ngủ ban đêm, chúng ta phải tự xét xem hôm nay mình đã tiến-hóa hay thoái-hóa?

6. Nếu chúng ta cậy mình được ơn Chúa mà khinh-rẻ những ai kém mình về kiến-thức thần-học hoặc từng-trải thiêng-liêng, thì đủ chứng tỏ rằng mình chỉ là kẻ kiêu-ngạo, chớ chẳng có ơn Chúa chi hết.

7. Đức Chúa Jêsus đã toàn thắng Sa-tan; nếu những kẻ theo Ngài lại thua hắn, thì là điều hết sức phi-lý.

Trong các tôn-giáo khác, các tín-hữu và cả tu-sĩ, đạo-sư được phép uống rượu. Họ uống rượu một cách tự-nhiên, lương-tâm không hề cắn-rứt. Trái lại, tôi rất hãnh-diện và tự-hào vì chẳng biết một tôi-tớ nào của Chúa trong Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam đã được tái-sanh bởi Đức Thánh-Linh mà tự hạ phẩm-giá và uy-tín bằng cách uống rượu hoặc la-ve công-khai hay kín-giấu. Thảnh-hoặc có tín-hữu uống như vậy, thì cũng chỉ là rất hiếm.

Sứ-đồ Phao-lô viết rằng: «Hết thảy mọi người muốn sống cách nhơn-đức trong Đức Chúa Jêsus-Christ, thì sẽ bị bắt-bớ» (II Ti. 3:12). Vì nhứt định từ chối uống rượu, tôi (cũng như anh chị em) đã nhiều lần bị chế-giễu, chọc-ghẹo.

Có lần trong một tiệc cưới, chỉ có tôi là tín-hữu Tin-lành và cũng chỉ có tôi từ-chối uống rượu. Bị tôi từ chối khi đến gần để rót rượu mời, em ông chủ tiệc vừa cười, vừa nói:

— Ông không thấy các bà, các cô ở đây đều uống rượu sao? Ông chịu thua họ sao?

— Dạ, chịu thua, tôi đáp.

Ông chế-giễu :

— Vậy, tôi xin gọi ông là cô Trí, chớ không gọi là ông Trí nữa.

— Dạ, cũng được.

Sợ em mình đi quá trớn vì đã hơi say, ông chủ tiệc vội can :

— Ông Trí theo đạo Tin-Lành và là người tu-hành, không nên ép.

Một lần khác, đang khi tạm làm công-chức tại một công-sở ở Hà-nội, tôi cùng toàn-thể nhân-viên được đến nhà ông Chánh Sở dự cuộc đón mừng Tết Dương-lịch. Dĩ-nhiên là có rượu và dĩ-nhiên là tôi từ chối. Phần đông bạn đồng sự đương tuổi thanh-niên, vui nhộn. Rượu vào, lời ra, một người nói :

— Ủa kìa, sao anh Trí không uống rượu ?

Tôi cười và lắc đầu.

Một người khác đề-nghị :

— Chúng ta hãy vật anh Trí xuống, đổ rượu vào miệng, xem có phải uống không ?

Họ xơm tới, định ý làm thật, nhưng ông Chánh sở đã kịp thời ngăn-cản để cứu tôi.

Nhưng sự từng-trải tiêu-cực của tôi với rượu làm cho tôi đau-xót hơn hết đã xảy ra tại một nhà tín-hữu, trong ngày Tết Âm-lịch tại Hà-nội năm xưa: Tôi đến chúc Tết tín-hữu nầy, và ông đã hân-hoan mời tôi uống rượu mừng xuân. Nhưng tôi nghiêm-nghị và thẳng-thắn từ-chối, không sợ ông giận.

Tôi biết rằng nhờ ân-điển của Chúa, đại đa số chúng ta không uống rượu. Nhưng đó mới chỉ là một nửa mạng-lịnh của Chúa qua cây viết của Phao-lô. Còn một nửa nữa : « Phải đầy-dẫy Đức Thánh-Linh » (Êph. 5 : 18 b). Kính lạy Đức Thánh-Linh, bằng mọi giá, chúng con xin cất-bỏ mọi « núi » ngăn-trở để Ngài có thể kíp đến cùng hoặc trở lại cùng chúng con ! Thiếu Hiện-diện Chí-thánh của Ngài, chúng con sao khỏi thua trận, bị sỉ-nhục, và sẽ biết nói gì với Chúa và Chủ của chúng con trong ngày Ngài tái-lâm ?

TIN VUI

AN-XUYÊN.— Thầy Trần hòa Nhã, trưởng nam ông bà Trần toàn Năng, Long-xuyên thành-hôn cùng cô Dư liễu Như, thứ-nữ quả-phụ Dư văn Tuấn. Hôn-lễ cử-hành tại HT An--xuyên ngày 17-2-74. Chúc mừng gia-đình mới. *Ban Trị-sự HT.*

SAIGON.— TĐS Nguyễn tài Trúc, thứ-nam quả-phụ Nguyễn tài Bồi, thành-hôn cùng cô Bùi thị Lan, trưởng-nữ ông bà Bùi văn Cát Tư-hóa HT Nguyễn tri Phương. Hôn-lễ cử-hành tại HT Nguyễn tri Phương ngày 17-3-74. Chúc mừng gia-đình mới. *TKNS.*

DALAT.— Lễ thành-hôn thầy Trần đại Hùng, trưởng-nam ông bà Trần đại Hòe cùng cô Đặng thị Hồng Mai, trưởng-nữ ông bà Đặng đình Cư, cử-hành tại Nhà thờ Dalat ngày 17-3-74. Cầu Chúa ban phước trên gia-đình mới. *Ban Trị-sự HT.*

TIN BUỒN

TÂN-THÀNH.— Cậu Nguyễn thanh Long, con bà quả-phụ Nguyễn thị Mừng, an nghỉ nơi nước Chúa ngày 11-3-74, hưởng dương 21 tuổi. Thành-thật phân-ưu.

TĐ Đặng ngọc Thắng.

LONG-XUYÊN.— Cố Trung-úy phi-công Phan thanh Phong, con ông bà Phan văn Triết về nước Chúa ngày 20-2-74, hưởng dương 26 tuổi. Thành-kính phân-ưu.

TĐ Trương văn Được.

KẾ-SÁCH.— Bà Nguyễn thị Trâm, mẹ của ông Nghị-viên Dương văn Mực, về nước Chúa ngày 28-2-74. Thành-kính phân-ưu.

TĐ Nguyễn minh Cương.

PLEIKU.— Bà cụ Lưu văn Phòng, nhủ danh Lê thị Mẫn, thân-mẫu ông Lưu văn Nhẫn nội-tổ của TĐ Lưu tự An, về nước Chúa ngày 3-1-74, hưởng thọ 95 tuổi

MS Nguyễn kim Khánh.

TRẬN HAMAGHÊĐÔN ĐÃ MỞ MÀN

• *MS PHẠM XUÂN TÍN*

(Tiếp theo kỳ trước)

«Dân-cư gốc Pa-lết-tin thì luôn luôn trông chờ được giải phóng và mong trở lại làng xóm của họ là nơi họ sinh sống mà người Do-thái đã « nhổ » họ và « vất » họ hay « tống cổ » họ ra khỏi chỗ chôn nhau cắt rốn của họ. Tổng số thiệt hại về nhân mạng và chiến cụ của khối Ả-rập khá cao hơn Do-thái (Bị thương và tử-trận : Siri độ 7.700 và Ai-cập cũng độ 7.700 người).

Nhưng tổng dân số của khối Ai-cập là 58.000.000 với một đạo binh 552.000 người cộng thêm 970.000 binh trừ bị nữa. Isoraên thì dân số hơn ba triệu, quân số chỉ 95.000 binh sĩ cộng với 180.000 binh trừ bị. Về chiến cụ thì hai bên cũng chênh lệch nhau rất rõ rệt. Về vị trí thì tân quốc gia Do-thái ba phía bị khối Ả-rập bao vây. Một khi cuộc chiến bùng nổ thì Isoraên bị tấn công nhiều mặt trận. Nhưng khi chúng ta nhìn vào hai bản đồ trên chúng ta thấy nước Do-thái mở rộng bờ cõi họ qua 4 cuộc chiến đặc biệt là họ đã chiếm lại được thành thánh Giêrusalem là trung tâm của ba tôn giáo lớn : Do-thái giáo, Hồi-giáo, và Cơ-đốc giáo. Ngày nay tín-đồ Do-thái giáo không còn bị xô đuổi, từ chối, cấm đoán đến Vách Thành Than khóc nữa. Họ được tự-do ra vào thành thánh. Về thành Giêrusalem nầy Nữ Thủ-Tướng của họ là Golda Meir từng tuyên bố không bao giờ chịu trao trả hoặc nhượng bộ để chia như lúc trước. Bà cũng luôn luôn khuyến khích quân đội : «Chúng ta chiến đấu để sống còn ». Nhưng khối Ả-rập đã chẳng những đòi Do-thái trao trả lại cho họ phần thành Thánh bị chiếm và cũng đòi quân Do thái phải rút lui khỏi bán đảo Sinai cũng như trao trả cho họ tất cả đất đai quân Do-thái chiếm đóng trong trận chiến 1967. Hai bên đã đàm phán và giằng co nhau dầu đã có lệnh ngưng bắn và giám sát của Liên hiệp quốc, nhưng chẳng có kết quả gì cho đến ngày cuộc chiến 1973 nổ tung. Nay sau một cuộc chiến 18 ngày đầu quân đội Ai-cập đã chiếm đóng được một ít đất ở bán đảo Sinai, tuy nhiên đạo quân thứ 3 nầy kể như bị vây và cắt đứt liên lạc, còn về phía Bắc quân Do-thái đã tiến đến độ 30 dặm cách Đa-mách và về phía Nam thì cách Cairo 45 dặm. Hai bên đã gặp nhau ở trại dựng ở cây số 101 để thỏa thuận ngưng bắn.

Chúng ta nhớ sách tiên tri Đa-ni-ên đề cập đến Vua Phương Bắc và Vua Phương Nam gặp nhau ở trũng Mê-ghi-đô. Sách Khải-thị nói về thiên sứ đổ bát thạnh nộ xuống sông Ơ-phơ-rát và sông cạn có lối cho Vua Phương Đông tiến sang. Các dân tộc trong thế giới liên hiệp để tranh chiến cùng dân Do-thái và vây thành Giêrusalem. Sách tiên tri Exêchiên nói về Vua Gót và Magót tiến quân rầm-rộ chinh phạt Isoraên. Trận Hamaghêđôn rất kinh hồn đến nỗi người chết 7 tháng chôn chưa hết.

Cuộc chiến giữa hai khối Isoraên và Ả-rập không phải chỉ là cuộc chém giết giữa anh em một cha khác mẹ (Ả-rập

là dòng dõi của Ichmaên do bà Aga sanh ra, còn Isoraên là dòng dõi của I-sác do bà Sara sinh ra. Cả hai đều con của Apraham) nhưng còn do hai bàn tay Vua Phương Bắc và Vua Phương Nam, do Sắt và Đất Sét tạo nên.

Trước khi kết thúc bài này tôi xin trích một đoạn tả về trận Hamaghêđôn được in trong quyển sách với đề tài là «Sự tái-lâm của Đấng Christ» vào năm 1955 :

«Như chúng ta đã biết rằng trong lúc thế gian rối-loạn, sầu khổ, còn dân Do-thái bị hà-hiếp cực-điểm thì Chúa trên trời giáng xuống. Và lúc bấy giờ cả thế gian đang nhóm lại để tuyệt diệt dân lựa chọn của Chúa. Họ vây thành Giêrusalem.

«Thiên sứ thứ sáu trút bát mình xuống sông Ơphorát, sông liền cạn khô đặng sửa soạn cho Vua từ Phương Đông đến, có lối đi được». (Khải 16 : 12) Thánh Giăng thấy từ miệng rồng, miệng thú, miệng tiên-tri giả có ba tà-thần ra giống như ếch-nhái. Đó là những thần của ma-quỷ làm phép lạ và đi đến các vua trên khắp thế gian để nhóm hiệp về sự chiến tranh trong ngày lớn của Đức Chúa Trời toàn-năng. Hắn nhóm các vua lại một chỗ theo Hibálai ngữ gọi là Hamaghêđôn. (Khải 16 : 13-16). Lúc ấy đồng bằng Esdralon đầy dẫy quân lính đông đến 200 triệu. Con thú thứ hai tức vua của La mã đế quốc được phục hưng sẽ thống lãnh đạo binh nầy. Các thung-lũng, các đồi đều đầy đồn lũy. Còn đạo binh vua phương bắc đến sau dưới quyền thống lãnh của Rô-sơ mà Exêchiên đã tả trong sách ông đoạn 38, 39. Thật lúc ấy chúng ta sẽ thấy ứng-nghiệm cách lạ lùng Lời Chúa đã phán ở Êxêchiên 39 : 17-20. Chúa phán như vầy : « Hãy nói cùng cả loài chim và hết thảy các loài thú đồng rằng : Hãy nhóm lại, hãy từ bốn phương đến vì một của lễ lớn trên các núi Isoraên để bây được ăn thịt và uống huyết...» Như Giăng đã thấy vị thiên sứ đứng trong mặt trời cất tiếng lớn kêu các chim chóc bay giữa không trung : « Hãy đến, bây hãy nhóm hiệp lại để dự tiệc lớn của Đức Chúa Trời, hãy đến ăn thịt các Vua, các tướng... » (Khải 19 : 17, 18) Vì các từng trời mở ra, sự vinh hiển Sêkina trở lại, ấy chính Chúa Krit Giêxu, Vua muôn Vua, Chúa muôn Chúa. Tảng Đá chẳng bởi tay người ta đục ra đã rơi xuống đập tan các nước (Đaniên). Đúng như lời tiên tri chép : « Ta sẽ nhóm mọi nước lại tranh chiến cùng Giêrusalem. » (Xa 14 : 2). Nhưng bây giờ Đức Giêhôva sẽ đánh trong ngày chiến trận. (Xa 14 : 3) Còn Thánh Giăng chép: « Bây giờ tôi thấy trời mở ra và có một con ngựa bạch hiện ra. Đấng cỡi ngựa ấy là Đấng Trung tín và chơn-thật ; Ngài lấy lẽ công bình đoán xét và chiến đấu. Mặt Ngài như ngọn lửa, trên đầu có nhiều mão-miện, lại có đề một Danh, ngoài Ngài không ai biết được. Ngài mặc áo nhúng trong huyết, Danh Ngài xưng là Lời Đức Chúa Trời. Các đạo binh trên trời đều mặc vải gai mịn và trắng và sạch, cỡi ngựa bạch theo Ngài. Có một lưỡi gươm bén ở miệng Ngài ra, Ngài sẽ lấy nó mà đánh các dân và cai trị họ bằng một cây gậy sắt... (Khải 19 : 11-21). II Tê 2 : 8 cho chúng ta biết « Đức Chúa Giêxu dùng

(Xem tiếp trang 35)

Chứng Thực Quyền Chúa

Tôi có thể đồng thanh với Tác giả Thi-Thiên nói lên rằng : « Bấy giờ trong cơn gian-truân tôi kêu-cầu Đức Giê-hô-va; Ngài bèn giải cứu tôi khỏi điều gian-nan ».

Sáng ngày 15-02-74, chúng tôi chạy xe Honda về thăm gia-đình cách Quận Bình-Minh chừng 2 cây rưỡi số. Khi đi được bình yên, nhưng khi trở về tới cây cầu bắc bằng vĩ sắt ngang mương, tôi ngừng lại cho Nhà tôi xuống còn tôi và con tôi từ từ chạy qua cầu, nhưng rủi bị trượt bánh trước nên lủi luôn xuống mương có những cây nọc chĩa lên rất nhiều. Tôi bị nọc đâm trầy lưng, trầy ngực và tét mí con mắt hai ba đường, máu ra lai-láng. Tai nạn xảy ra như vậy đáng lý tròng con mắt tôi bị hư, và con tôi chết hoặc bị thương nặng, nhưng cảm tạ ơn thương-xót của Chúa, Ngài đã che-chở tròng con mắt tôi vẫn y-nguyên và con tôi thì không bị một vết thương nào cả dầu trầy cũng không có, thật ha-lê-lu-gia ngợi khen sự giải cứu và che-chở của Ngài. Lúc ấy tôi bị xỉu vì máu ra rất nhiều. Nhờ có Bà Con trong nhà chạy ra giúp-đỡ tôi đồng-thời có ông Y-Tá ở gần chạy tới băng tạm vết thương tôi lại và chích cho tôi hai mũi thuốc khỏe và cầm máu. Tôi bèn tỉnh lại và được Anh Em đem vào nhà nằm nghỉ chừng 10 phút, sau đó tôi được chở đến Chi Y-Tế Bình-minh, nhưng tại đây không có dụng cụ may vết thương nên tôi phải đi đến Bịnh-Viện Cần-Thơ vào phòng chờ đợi làm thủ-tục nhập viện chừng 10 phút, tôi liền đến phòng cứu-cấp cho nhân-viên may vết thương lại và tôi được đưa đến giường nằm nhà thương. Qua một ngày và một đêm, tôi rời khỏi bịnh-viện đến Bác-sĩ Tư khám bịnh và trở về nhà em tôi tại Bình-minh nằm nghỉ và trị bịnh hết 4 ngày.

Sau nửa tháng tới lui Bác-Sĩ trị bịnh, hôm nay Chúa cho trong người tôi được khỏe, nhưng vết thương ở mắt thì chưa lành hẳn. Dầu vậy, tôi vẫn nhờ sức Chúa ban nên đã thờ-phượng và hầu-việc Chúa với Hội-Thánh Chúa nhựt 03-03-74 vừa qua. Tôi viết ít dòng đăng lên đây trước hết thành kính cám ơn Chúa quyền năng đã che-chở tôi và con tôi thoát khỏi cảnh nguy-hiểm và cũng thành kính cám ơn Ban-Trị-Sự Địa-Hạt, Quí vị Mục-Sư cùng toàn-thể Tôi-tớ, Con-cái Chúa đã cầu thay và giúp-đỡ tiền bạc trong khi chúng tôi gặp buồn-bã và tai nạn. Chúng tôi nguyện ghi-ơn Quí vị cách sâu-xa và cầu xin Đức Chúa Trời ban phước lại cho Quí vị bội phần.

T.Đ. VÕ-VĂN-ĐƯỜNG
Hội-Thánh Tin-Lành Tân-Châu

NƯỚC SỐNG

MỘ TRỐNG

Bài của Mục-sư HÀN-LÝ-SÁT

TRONG thế kỷ thứ hai mươi này, mấy ai đã có thể tin rằng Chúa Jêsus, sau khi đã chịu đóng đinh chết trên thập-tự-giá và được đem chôn, đã sống lại ? Tin như vậy, phải chăng là thứ đức tin cổ-hủ của những người ở vào những thời đại chưa khai hóa xa xưa ? Hoặc cũng có người cho rằng tất cả những ai tin vào thánh tích — *phép lạ* — đều là mê tín cả. Thực ra, chính những người chẳng tin ấy đã để cho chủ nghĩa vô thần phong tỏa tâm linh của mình mà không biết.

Bạn ơi, nếu bạn phủ nhận những điều mà Kinh-thánh đã chép về sự sống lại của Cứu-Chúa Jêsus-Christ, thì ấy là bạn đã vô tình phủ nhận những điều rất đáng tin cậy, vì đó là những chứng cớ chắc chắn nhất. Nếu bạn muốn tìm biết về Đức Chúa Trời là Chân Thần duy nhất, và nhận được sự sống vĩnh hằng của Ngài, thì tin cậy vào sự sống lại của Đấng Christ là điều cần thiết cho bạn lắm.

Về sự sống lại của Ngài, có những điểm cần ghi nhớ sau đây :

I.— NHỮNG ĐIỀU ĐƯỢC GHI CHÉP VỀ MỘ TRỐNG

Tất cả tác giả của các sách Tin-lành đều ghi chép rằng, từ sáng sớm ngày phục sinh, cái mộ từng là nơi đặt thân thể của Chúa Jêsus đã bị bỏ trống. Về điều này, Kinh-thánh nói :

— Các phụ nữ đã thấy,

— Phi-e-rơ và Giăng đã thấy,

— Những kẻ thù của Chúa Jêsus cũng đã thấy và làm chứng công khai.

1) Báo-cáo của các phụ-nữ.— Khi mấy phụ-nữ đã từ Giê-ru-sa-lem đi đến phần mộ để toan xức dầu cho thân thể của Chúa thì sắc trời vẫn còn tối mờ. Trong lúc đi đường, lòng họ băn khoăn, không biết phải làm thế nào để lăn hòn đá chắn mộ ra. Nhưng khi tới nơi, họ thấy hòn đá đã dời khỏi mộ rồi. Vì e có sự bất ngờ xảy ra, nên Ma-ri Ma-đơ-len vội chạy về báo tin cho Phi-e-rơ và Giăng biết.

Các phụ-nữ khác cũng đến mộ, nhưng không thấy thân thể của Chúa trong đó. Trong khi họ chưa biết việc gì đã xảy ra, thì một thiên sứ hiện đến nói với họ rằng : « *Đừng kinh hãi, các ngươi tìm Jêsus Na-xa-rét, là Đấng đã chịu đóng đinh; Ngài sống lại rồi, Ngài không ở đây đâu; kìa, xem chỗ đã táng Ngài* » (Mác 16 : 6). Họ vừa vui, vừa sợ, vội trở vào thành để loan báo tin vui mừng này.

2) Chứng-kiến của Phi-e-rơ và Giăng — Hai sứ đồ Phi-e-rơ và Giăng cũng đã chứng kiến về mộ trống. Khi Ma-ri Ma-đơ-len thấy hòn đá chắn mộ đã dời khỏi, bèn vội lìa mấy phụ nữ khác mà đi báo cáo cho hai vị sứ đồ rằng : « *Người ta đã dời Chúa khỏi mộ, chẳng hay để Ngài tại đâu* » (Giăng 22 : 2) Tức thì « *cả hai đều chạy, nhưng môn đồ kia chạy mau hơn Phi-e-rơ và đến mộ trước. Người cúi xuống, thấy vải bỏ dưới đất ; nhưng không vào. Si-môn Phi-e-rơ theo đến, vào trong mộ, thấy vải bỏ dưới đất và cái khăn liệm trùm đầu Đức Chúa Jêsus chẳng ở cùng một chỗ với vải, nhưng cuốn lại để riêng ra một nơi khác. Bấy giờ, môn đồ đã đến mộ trước, cũng bước vào, thì thấy và tin* » (Giăng 20 : 4-8).

Lúc vào trong mộ, Phi-e-rơ thấy vải gai mịn nằm trên tảng đá trong mộ cách chỉnh tề, còn khăn trùm đầu thì được để riêng tại một nơi khác. Điều này cho thấy không phải là thân thể của Chúa đã bị đem đi cách vội vàng. Tuy nhiên Phi-e-rơ chỉ chú ý đến sự việc, còn Giăng thì hiểu rõ hơn, vì lời dự ngôn về sự sống lại của Chúa đã thoáng hiện ra trong tri óc người.

3) Sự chứng thực của những kẻ thù của Đấng Christ — Lời báo cáo của những lính canh mộ nói rằng trong lúc họ đương canh giữ, thì có động đất và có thiên sứ đến lăn hòn đá khỏi mộ, rồi ngồi lên trên. Dung mạo chói sáng của thiên sứ đã làm lòa mắt họ, khiến họ sợ hãi và kinh hoàng đến nỗi phải vội vàng chạy trốn.

Ngay sau đó, những kẻ thù của Chúa liền dùng tiền bạc mua chuộc các lính canh, bảo họ đi loan truyền tin thất thiệt rằng thân thể của Ngài đã bị lấy cắp giữa lúc họ đương mê ngủ.

Làm như vậy, vô hình chung, chính những kẻ thù ấy đã công khai thừa nhận cái mộ chôn Ngài đã bị bỏ trống.

II.— NHỮNG LỜI BIỆN-GIẢI XUYÊN-TẠC CỦA KẺ BẤT-TÍN

Về ngôi mộ trống, những kẻ bất tín có những lý luận biện giải như sau :

1) Khi bị đem chôn trong mộ, Đấng Christ vẫn chưa chết hẳn — Họ cho rằng Ngài đã lại tỉnh sau khi được đặt vào ngôi mộ lạnh lẽo. Lý luận này cực kỳ sai lầm, vì các tác giả những sách Tin-lành đều nhất trí ghi rằng « *Chúa Jêsus đã chết* ». Sách Mác thì nói : « *Jêsus kêu một tiếng lớn rồi tắt hơi* » (Mác 15 : 37). Còn sách Giăng thì chép rõ rằng bọn lính đến đánh gẫy ống chân của hai tên trộm cướp kia trên thập-tự-giá nhưng khi chúng « *đến nơi Đức Chúa Jêsus, thấy Ngài đã chết rồi, thì không đánh gẫy ống chân Ngài ; nhưng có một tên lính lấy giáo đâm ngang sườn Ngài, tức thì máu và nước chảy ra* » (Giăng 19 : 33-34).

2) Thân-thể của Chúa Jêsus bị lấy cắp — Điều này đã được loan truyền trong vòng dân Do-thái, vì kẻ thù của Chúa đã dùng tiền bạc đút lót cho bọn lính canh, bảo chúng hãy đi loan truyền như vậy *(Ma-thi-ơ 28 : 11-15)*. Điều đáng chú ý là kẻ thù của Chúa từng nói trước với quan Phi-lát và yêu cầu người đề phòng, vì chính Chúa Jêsus đã dự ngôn rằng Ngài sẽ chết, nhưng đến ngày thứ ba, Ngài sẽ sống lại.

Vì muốn tránh khỏi nhiều điều rắc rối, nên viên tổng đốc La-mã này đã cho lính đến canh mộ cẩn thận. Vì vậy, nếu cho rằng các môn đồ của Chúa, trong cơn bối rối và kinh hãi, có thể cổ võ dũng khí, với mưu toan đánh cắp thân thể của Chúa Jêsus, thì ấy là điều không thể tưởng tượng được. Hơn thế nữa, các môn đồ đã từng vì Chúa chịu khổ, hẳn không thể làm việc gian dối như vậy, vì đức tin của họ không thể xây dựng trên nền móng giả dối được.

Có người lại lập luận rằng thân thể của Chúa đã bị những kẻ thù của Ngài

dời đi chỗ khác. Điều này cũng vô lý nữa, vì đối với họ, vị giáo sư đã từng làm họ phiền não là Jêsus này, sau khi đã chết, còn làm gì nữa được ? Nếu cho rằng những kẻ ấy đã dời thân thể của Ngài đi, thì sự rao truyền của các môn đồ về sự sống lại của Ngài há không khiến họ thiếu lý do chống đối hay sao ?

Vả lại, trong ngày lễ Ngũ-Tuần có tới ba nghìn người hối cải và tin theo Chúa. Điều này đã gây chấn động trong vòng cả người Ngoại-bang lẫn dân Do-thái. Như vậy, nếu thân thể của Chúa thật bị đánh cắp, thì tại sao những kẻ thù của Ngài không đem xác Ngài ra để chứng minh cho sự sai lầm và ngăn trở việc các môn đồ rao truyền tin tức về sự Ngài đã từ kẻ chết sống lại ?

3) Lý-luận cho rằng thú dữ đã ăn nuốt thân thể của Chúa.— Có người lại chủ trương rằng thú dữ đã ăn nuốt thân thể của Chúa. Tuy nhiên, chủ trương này không được những kẻ bất tín khai thác nhiều, vì thiếu yếu tố vững chắc.

Lẽ dĩ nhiên, thú dữ không thể làm cho thân thể của Chúa mất hết vết tích, cũng không thể làm cho vải gai mịn bọc thân Chúa được xếp nằm trên mộ cách chỉnh tề, y như Kinh-thánh đã chép.

4) Giả-thuyết cho rằng các môn-đồ nhận lầm mộ.— Giả-thuyết này cũng rất vô lý, vì nếu cho rằng các phụ nữ đã tìm sai phần mộ, thì chẳng lẽ các môn đồ đến sau cũng lầm lạc nữa. Vả lại, không có lý nào Giô-sép ở A-ri-ma-thê, người đã thiết lập ngôi mộ ấy để dự bị cho chính mình, cũng nhận lầm ngôi mộ ấy nữa.

Vậy nên, lý luận về giả thuyết này cũng không đứng vững.

●

Bạn đọc thân mến ! Chúa Jêsus đã chết và đã được an trí trong mộ. Thân thể của Ngài không hề bị ai lấy cắp, cũng chẳng hề bị thú dữ ăn nuốt bao giờ, vì ngôi mộ của Ngài đã được canh giữ cẩn mật. Lời giải thích hợp lý duy nhất, như điều các tác giả các sách Tin-lành đã chép, là Ngài đã thắng sự chết và đã sống lại rồi. Ngôi mộ trống chỉ là một trong những chứng cớ về sự sống lại của Ngài mà thôi. Nếu bạn không chịu tin thánh tích này, thì ấy có nghĩa là bạn đã từ bỏ Đấng Christ và cứu ân của Ngài vậy.

Mong rằng, càng khảo sát kỹ lưỡng về sự sống lại của Ngài bao nhiêu, bạn càng tin quyết về sự sống lại của Ngài bấy nhiêu. Nhờ đó, bạn sẽ nhận được sự tha tội và sự sống vĩnh hằng.

Nếu bạn tin nhận Jêsus làm Cứu-Chúa của mình, bạn sẽ được Thánh-Linh dẫn dắt và sẽ biết rõ hơn về sự sống dư dật mà chính Ngài đã hứa sẽ ban cho tất cả những kẻ có lòng tin.

Kinh-thánh cũng đã chép : « *Hễ ai tin nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền binh trở nên con cái của Đức Chúa Trời, tức là ban cho kẻ tin đến danh Ngài* » (Giăng 1 : 12).

Dịch giả : Mục-sư QUÁCH PHỤC HÒA

Nhân loại sẽ bị hủy-diệt hay bị đào-thải ? Lịch-sử nhân-loại liên-hệ đến lịch-sử Do-thái thế nào ?

★

MỌI NGƯỜI NÊN ĐỌC VÀ GIỚI-THIỆU CHO NHIỀU NGƯỜI ĐỌC

NHÂN-LOẠI ĐI VỀ ĐÂU ?

Sách này được viết bởi HAL LINDSEY, tác giả của quyển sách ĐỊA CẦU QUÁ CỐ, đã tái bản 14 lần, với số in trên 1.500.000 quyển.

SỰ CẦN-THIẾT CỦA CỨU-ÂN

(TÌNH-HÌNH PHỔ-THÔNG CỦA LOÀI NGƯỜI THẾ NÀO)

Bài của Mục-sư HUỲNH-NGƯ-THÂM

II

NẾU đã được Tin-lành chiếu sáng, chúng ta chẳng những có thể hiểu rõ các vấn đề chính yếu của loài người, mà còn biết rằng nhận được cứu ân là điều rất khẩn yếu đối với nhân loại. Do ba vấn đề không thể giải quyết nói ở bài trước, chúng ta đã thấy rõ tình trạng của tất cả mọi người trên thế gian. Họ đã bỏ thuận tánh để làm điều nghịch tánh *(La-mã 1:26-27)*, bỏ chính thường để trở thành phản thường. Dĩ nhiên, đó là do sự bại hoại di truyền của tiên-thiên *(inné)* và cũng là do Sa-tan nữa. Cái trước là thừa kế của sự sống, còn cái sau là quyền thuật của kẻ thù.

Tình hình phổ thông của loài người gồm 3 phương diện sau đây :

I—PHƯƠNG-DIỆN ĐỐI VỚI CHÚA

1) Xa cách Đức Chúa Trời — « *Vốn xa cách Đức Chúa Trời* (Ê-phê-sô 2:13).

2) Thử-thách Đức Chúa Trời — « *Chúng nó thử và phản nghịch Đức Chúa Trời chí cao* » (Thi 78:56).

3) Lộng ngôn cùng Đức Chúa Trời — « *Ta ngày trước vốn là người phạm thượng* » (I Ti 1:13).

4) Quên Đức Chúa Trời — « *Các dân quên Đức Chúa Trời* » (Thi 9:17).

Trong cảnh huống sa đọa, loài người đã đem bản năng thuận phục Đức Chúa Trời biến thành thiên tính chống nghịch Ngài, đến nỗi phải cách tuyệt và mất cả quan hệ chính thường đối với Ngài. Vì đã biết Đức Chúa Trời mà không tôn vinh Ngài là Đức Chúa Trời, cũng chẳng cảm tạ Ngài nữa, nên ý tưởng của họ trở thành hư không và lòng vô tri của họ thành tối tăm *(Lamã 1:21)*.

II— PHƯƠNG-DIỆN ĐỐI VỚI CHÍNH MÌNH

1) Ai theo đường nấy — « *Chúng ta thảy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nấy* » (Ê-sai 53:6).

2) Rờ trong tối-tăm — « *Kẻ đi trong tối tăm chẳng biết mình đi đâu* » (Giăng 12:35).

3) Đầy dẫy tội-ác — « *Vì từ lòng người mà ra những ác-tưởng gian-dâm, trộm cắp, tàn-sát, ngoại-tình, tham-lam, gian-ác, lừa-đối, buông-tuồng, con mắt xấu, lộng ngôn, kiêu-ngạo ngông-cuồng* » (Mác 7:21-22).

4) Không lương-thiện « *Tôi biết rằng trong tôi, tức trong xác thịt của tôi, chẳng có điều gì lương-thiện* » (La-mã 7:18).

5) Không có hi-vọng — « *Ở thế-gian không có sự trông cậy* (Ê-phê 2:12).

Vì sa đọa mà loài người mất sự liên lạc chính thường với Đức Chúa Trời và cách tuyệt sự sống của Ngài (*Ê-phê 4:18*), chẳng khác nào kẻ rờ mò trong bóng tối, không thấy sự sáng và không chút

hi vọng. Ấy cũng như con sông đã cách tuyệt với nguồn nên nước trong trở thành nước đục vậy.

III— PHƯƠNG-DIỆN ĐỐI VỚI THẾ-GIỚI

1) Ham muốn đời này — « *Bởi vì Đê-ma ham muốn đời nầy nên đã lìa bỏ ta* » (II Ti 4 : 10).

2) Thuộc về thế-gian — « *Họ thuộc về thế-gian, cho nên họ nói việc của thế-gian* (I Giăng 4:5).

3) Tiêm-nhiễm thế-tục — « *Anh em từng miệt-mài theo thói tục của thế-gian nầy* » (Ê-phê 2 : 2).

Vì quên Đức Chúa Trời và chỉ nhìn thấy thế gian, nên người ta mới chú ý về thế gian và ham mến thế gian, đến nỗi quên mình chỉ là lữ khách và kẻ kiều ngụ. Vì vậy người ta mới lấy thế gian làm quê hương và mồ mả làm nơi qui tập. Tuy rằng trên thế gian cũng có nhiều người chán đời và ghét đời, nhưng đó chỉ là những người thất ý đối với đời nên mới sanh ra như vậy. Thái độ tiêu cực và buồn giận của họ chẳng qua chỉ phản chiếu tấm lòng thực sự ham mến đời này mà thôi.

Mục-sư QUÁCH.PHỤC-HÒA *dịch*

CÂU HỎI

Để tiện cho các bạn đọc nghiên-cứu loạt bài CỨU-ÂN TOÀN-BỊ nầy (gồm 31 bài), sau mỗi bài sẽ có một số câu hỏi. Dưới đây là những câu hỏi của Bài I và bài II

Bài 1 « SỰ CHIẾU SÁNG CỦA CỨU-ÂN »

1 — Những vấn đề nào loài người không thể giải quyết được ?

2 — Tại sao những vấn đề ấy, trước đây chúng ta không để ý đến, nay lại trở thành khẩn yếu ?

3 — Bạn có phải là một tội nhân không? Tại sao ?

4 — Vì phạm tội mới là tội nhân, hay vì là tội nhân mới hay phạm tội ?

5 — Sự chết đến từ đâu ? Nếu A-đam không phạm tội, A-đam có thể chết không ?

6 — Satan là đại-danh-từ (pronom) *hay Sa-tan là một vật sống ?*

7 — Ngoài việc chống đối Đức Chúa Trời, Sa-tan còn làm những gì trên thế giới này ?

Bài 2 « SỰ CẦN-THIẾT CỦA CỨU-ÂN »

1 — Loài người bại hoại bởi hai duyên cớ nào ?

2 — Vì công tác của ma-quỉ, chúng ta đã ra như thế nào trước mặt Đức Chúa Trời ?

3 — Trong đời này, đường lối của chúng ta là thế nào ?

4 — Tình hình về người bề trong của chúng ta ra sao ?

5 — Trong khi còn là tội nhân, chúng ta đối với thế gian này như thế nào ?

6 — Lúc ấy chúng ta có hi vọng gì ?

7 — Lúc ấy, chúng ta lấy nơi nào làm chỗ qui tập và chỗ nào làm quê hương ?

VƯỜN CÂY XANH

Những Nhà Truyền Giáo
trứ-danh

JOHN PATON
(1824-1907)

John Paton đã rời xứ Tô-cách-lan để xuống vùng biển phía Nam, đem Tin lành của Đấng Christ đến cho những dân ăn thịt người ở New Hebrides năm 1858. Bốn tháng sau khi tới đảo Tanna, bà Paton qua đời, nhưng ông vẫn tiếp tục học tiếng của thổ dân và cố gắng thu phục lòng tin của họ. Công việc của ông tiến hành dưới sự đe dọa và nguy hiểm thường xuyên cho tới bốn năm sau thì Paton và các nhà truyền giáo khác đều bị trục xuất ra khỏi đảo Tanna. Paton đến sống tại đảo Aniwa ở gần đó. Tại đây, Đức Chúa Trời đã dùng phép lạ giữ gìn ông khỏi bạo lực; trong lúc tình yêu của Đấng Christ bắt đầu làm mềm lòng những thổ dân. Viên tù trưởng là người đầu tiên trở lại cùng Chúa. Một thời gian sau những thổ dân ăn thịt người hung dữ đó đã trở nên những Cơ đốc nhân rất sốt sắng. Paton vẫn ở lại Aniwa và hoạt động hăng hái cho đến lúc ông được 80 tuổi. «Ông vua của những người bán khai nầy» đã qua đời ở Úc-đại-lợi ba năm sau đó.

ĐỐ VUI

Có một bầy trâu và một bầy cò. Nếu mỗi con cò đậu trên lưng một con trâu thì dư lại một con cò. Nếu hai con cò mà chỉ đậu trên lưng một con trâu thì dư một con trâu. Xin cho biết số trâu và số cò.— Hồ-vĩnh-Tường

(Em nào đáp được, cứ tự thưởng cho mình 1 viên kẹo)

CÂU ĐỐ KINH THÁNH ĐỢT 3 KỲ 5

của HOA HUYỀN, Ma-Lâm

1.— Đâu chép Sau lơ cũng vào số các tiên tri ư ? »

2.— Vào thời Cựu ước, ai đã tự tử bằng cách thắt cổ ?

3:— Ở đâu chép « Hỡi kẻ phạm tội, hãy nghĩ lại ! » ?

4.— Ai đã nói « Tôi vừa nghe những lời Ngài, thì đã ăn lấy rồi » ? Trưng dẫn !

5.— Ở đâu chép về Áp-ra-ham, nói ông là « một đấng tiên tri » ?

6.— Câu Kinh Thánh nào chứng tỏ ông Phi-e-rơ có vợ ?

7.— Đâu chép « vì nói rằng có một vua khác, là Jêsus »

8.— Theo bản Kinh Thánh Việt Ngữ, thì câu nào dài nhất ? và gồm bao nhiêu chữ ?

9.— Chữ « Giêhôva Đức Chúa Trời » được dùng lần đầu tiên ở đâu ?

10— Ở đâu dùng chữ Thánh cho Đức Giêhôva viết trong ngoặc kép « » ?

GIẢI ĐÁP CÂU ĐỐ KINH THÁNH KỲ 3 ĐỢT 8

1.— Thành Ba-by-lôn (Khải huyền 18 : 2)
2.— Phao lô (II Cô rinh tô 11 : 25)
3.— Giốp 28 : 5
4.— Ha-ba-cúc 3 : 6 (Đức Chúa Trời)
5.— Hê-bơ-rơ 3 : 17 (Những kẻ phạm tội)
6.— Gia-cơ 4: 5
7.— Sô-phô-ni 1 : 7
8.— Cô-lô-se 1 : 18
9.— Lu-ca 3 : 38 (A-đam)
10— Ê-sai 17 : 10

DANH SÁCH CÁC EM ĐÁP TRÚNG CÂU ĐỐ KINH THÁNH ĐỢT 3 KỲ 3

10 điểm

Hồng Lan, Phạm thị Thanh Hương, Nguyễn thị Kim Hiệp, Nguyễn thị Kim Long (Hàm Long) — Phan thị Bạch Yến, Phan Hồ Thanh Lan, Huỳnh thị Thu Nguyệt, Đoàn văn Hên, Đoàn thị Xuân Lan, Nguyễn thị Kim Long (Sơn Đốc) — Nguyễn thị Mai Hoa, Nguyễn thị Kim Huê (Vĩnh Long) — Trần thế Minh (Gò Đen) Lê thị Thu Trang, Lê Phước Thắng (Lái Thiêu) — Nguyễn Thế Hùng (Phú Xuân) — Lê thị Hồng Phúc, Lê thị Thanh Trang (Cần đước).

9 điểm rưỡi

Nguyễn thị Hồng Ân (Phú Xuân) — Nguyễn văn Hào (Vĩnh Phước).

9 điểm

Nguyễn Thành Nhân (Gia Định) — Trần thị Thu Hồng (Phan thiết)—Nguyễn Ngọc Dương, Nguyễn Ngọc Đáp, Nguyễn Ngọc Vấn (C.N.V. Bến Cát) — Hồ thị Mỹ Duyên, Hồ thị Mỹ Trinh, Hồ thị Mỹ Thuần (Phú Xuân) — Trương thị Thu Ái (B.M.T.) Nguyễn Hoàng Thụy Quân (Vĩnh Long) — Nguyễn thị Thiên Tứ (Cái Bè) — Trần Kim Chi (Cao Lãnh) — Võ Thanh Minh, Trần thị Thu Vân, Nguyễn thị Ngọc Bích Nguyễn Hoàng Kiệt, Nguyễn Hoàng Anh, Nguyễn Hoàng Phước, Võ Thanh Lâm (Bình Dương).

8 điểm rưỡi

Đinh thị Hồng Ngọt, Huỳnh thị Ngọc Trâm (B.H.P) — Hồ thị Mỹ Hảo, Hồ Tuấn Khanh (Phú Xuân) — Phạm thị Thanh Hương (Hàm Long) — Trần Xuân Hưng, Huỳnh Minh Sơn (Đà Nẵng).

8 điểm

Trương thị Phấn, Nguyễn thị Kim Hoàng, Phạm thị Đẹp, Lê thị Ánh Tuyết (C.N.V. Mỹ Tho) — Lê văn Tri, Hồ Ngọc Mai (Vĩnh Long)—Trần Ngọc Hiếu (Phan Thiết) — Trương thị Thu Thảo (Ban Mê Thuột) — Lê thị Mỹ Dung (Cao Lãnh) —

(Xem tiếp theo trang 24)

EM Viết

Bé Trang

Bé Trang vừa mười tuổi, bé sáng trí lắm, năm nay Trang đã học đến lớp năm rồi đấy!

Các bạn biết không, gia đình Trang rất nghèo, ba má bé Trang hết lòng kính mến Chúa, nhưng trái lại bé thì không yêu Chúa đâu các bạn ạ! Trang không bao giờ chịu yên lặng trong giờ nhóm.

Một ngày kia, bà Hảo, mẹ bé, gọi bé đến bảo :

— Trang ơi! Con đâu rồi? Ra mẹ bảo đây.

— Dạ! Con ra ngay (hôm ấy cô giáo đau nên bé nghỉ học)

— Trang, con đi ra chợ mua cho mẹ năm cái hột vịt và một bó rau muống, hôm nay em con đau mẹ phải ở nhà.

— Dạ!

Nói đoạn bà Hảo đưa cho bé Trang hai trăm đồng và dặn :

— Nhớ về sớm nghe Trang...

— Dạ! con mua xong về liền hà, mẹ khỏi lo!

Trang vừa nói vừa đi ra sau bếp lấy rổ đi chợ, bé Trang đi vừa tới đầu chợ đã gặp một đám đông người, tính tò mò thúc đẩy Trang lại xem. À! Thì ra đó là một sòng bạc.

Bé Trang đứng xem mọi người lớn có nhỏ có, đặt tiền dự vào cuộc chơi, họ ăn được nhiều tiền quá. Ôi chao! Sao hay thế kia... kìa người đàn ông... cậu bé lại thắng nữa. Xem được một lúc lòng tham của bé Trang nổi lên, bé thầm nghĩ! — «Đánh một lợi gấp đôi, dại gì mà mình không đánh... ráng thắng xem... mình sẽ mua... đề coi, à! bánh rán, những chiếc bánh rán thơm dòn đang chờ đợi kia...» Nghĩ đến đây bé thèm nuốt nước bọt đánh ực một cái.

Bé Trang vội đặt hai mươi đồng xuống, xui xẻo quá thua rồi, toi mất hai mươi đồng, đặt hai mươi đồng nữa gỡ xem, ồ! kỳ quá lại toi mất nữa... và cứ như thế lần lần chỉ còn vỏn vẹn một trăm đồng. Nhìn lại số tiền trong tay bé muốn khóc quá, có hối hận cũng đã muộn rồi, bé còn đứng lưỡng lự không biết tính sao thì chợ cũng đã gần tan, trưa mất rồi, bé Trang chạy vội vào mua hai hột vịt và một bó rau muống, xong bé buồn bã ra về, đi dọc đường, tâm trí bé Trang không yên, bé suy nghĩ cách nói dối mẹ để khỏi bị đòn.

Vừa về đến nhà đã nghe mẹ hỏi:

— Trang con đi chợ sao lâu thế?

— ...

— Ủa mà sao lại có 2 hột vịt thế nầy?

Bé Trang tái mặt, ấp úng:

— Thưa mẹ, hôm nay chợ đông quá con phải chen lấn mới vào được trong chợ, khi trở ra bị người đẩy nên con xầy tay, làm rơi bể hết ba trứng đó thưa mẹ!...

Bà Hảo nghe con nói vậy cũng không nỡ rầy la con.

Đến trưa, ba và mấy em cũng như anh chị của bé đi học về, mẹ Trang dọn cơm lên ăn.. than ôi! chỉ có hai cái trứng, một đĩa rau luộc, và một chén nước tương mà nhà thì đông quá, ba

mẹ và mọi người chỉ ăn qua loa rồi buông đủa vì đồ ăn đâu còn nữa. Bé nuốt không trôi, cố ngăn cho giọt lệ khỏi trào ra, bé gắng gượng ăn xong một bát cơm rồi về phòng nằm. Lương tâm cắn rứt hành hạ bé, bé muốn quên đi nhưng càng cố quên lại càng nhớ rõ.

Trang thiếp đi trong giấc ngủ bé mơ thấy Chúa đến với Trang, Ngài đứng ngoài cửa gõ mãi nhưng Trang không chịu mở.

— Trang à! Dậy đi con, con sao thế, có đau không, nói đi mẹ cho uống thuốc.

Bé Trang nghe tiếng mẹ gọi giật mình tỉnh dậy bé khóc sướt mướt.

— Trang, sao con khóc?

— Mẹ ạ! Mẹ tha lỗi cho con, con đánh bạc mất tiền chớ không phải con làm vỡ trứng đâu mẹ!

— Không sao đâu con.

— Con dối mẹ, mẹ có giận con không?

— Không, mẹ không giận con bao giờ. Trái lại mẹ còn yêu con hơn nữa là khác vì con biết nhận lỗi của mình.

— Mẹ ơi! Lúc nãy con nằm mơ thấy Chúa gõ cửa nhà mình, con nằm đây nhưng không chịu mở. Thế là sao vậy mẹ?

— Con ạ! Đó là con không chịu tiếp nhận Chúa vào lòng để Ngài ngự vào lòng con, xóa mọi tội của con...

Bây giờ Trang đã hiểu, nó tựa đầu vào vai mẹ rồi nhắm mắt khẽ cầu nguyện.

— «Lạy Cứu Chúa yêu dấu, con xin mở cửa ra để đón Ngài vào. Giờ con xin mời Ngài hãy bước vào. Con hối hận đã xa cách Ngài lâu nay, để Ngài phải đứng chờ ngoài cửa. Xin Ngài xóa đi mọi tội lỗi của con, con cám ơn Ngài. Nhơn Danh Chúa Giê-Xu Amen».

Trong khi Trang cầu nguyện thì mẹ bé âu yếm lẫn sung sướng vuốt tóc bé.

Từ đó trong gia đình, bé Trang là một đứa trẻ ngoan, và trong Hội thánh Trang được xem như một thiếu nhi gương mẫu, mỗi buổi sáng chủ nhật bé đi nhà thờ và luôn dắt đưa bạn hữu mình đến nhà thờ nghe lời Ngài, cũng có vài bạn tin Chúa nữa.

Cũng có lẽ bé Trang không bao giờ quên cái ngày mà cặp mắt não nùng của mẹ bé nhìn bé trên bữa cơm đầy kỷ niệm.

Nguyễn-thị-Phượng
(Hương Nam 2)

DANH SÁCH CÁC EM ĐÁP TRÚNG

(Tiếp theo trang 22)

Đào Thành Ý (Tháp Chàm) — Võ thị Hồng Tâm (Cần Đước), Duy Lam, Huỳnh Kim Ân, Huỳnh Kim Phượng, Huỳnh Kim Phùng, Huỳnh Kim Chi, Phượng Kiều — Huy Linh, Phước Hựu, Đinh thị Hồng Lạc (Bình hòa Phước) — Võ thị Nguyệt, Trần thị Kim Hoàng, Giăng A-rôn, Huỳnh thị Hồng Tâm, Huỳnh văn Bé Mười, Trần Quang Khải, Nguyễn văn Hiếu (Song Phú).

7 điểm

Lý Thành Thật (Song Phú) — Nguyễn thị Phượng (Thành Lợi) — Nguyễn thị Kim Liên (C.N.V. Mỹ Tho) — Trần Kim Vinh (Mỹ An) — Nguyễn Bá Tòng (Giáo Đức) — Hoàng Tuấn (Bình Đông).

6 điểm

Tuyết Lan (Bình Đông).

5 điểm

Ngô thị Xuân Lan (Ba Xuyên) — Mã Phúc Thanh Tươi (Tam Kỳ), Hoàng Hải, Thúy Nga (Saigon).

THÁNH-KINH N.S.

ĐẶT MỤC-ĐÍCH:

Vấn-Đề Quan-Trọng Nhất Khi Dạy Kinh-Thánh.

TRONG bài kỳ trước, khi định nghĩa « Dạy là gì? », chúng ta đã nói đến ba mục đích tổng quát của tất cả các bài học Kinh thánh, đó là :

—Để trao giồi kiến thức Kinh thánh của học viên

—Để khích lệ tinh thần kính yêu và cảm tạ Chúa

—Để thay đổi nếp sống và phương cách xử thế của học viên.

Nghĩa là bất cứ khi nào hướng dẫn một lớp Kinh thánh, bài học của chúng ta cũng phải nhắm đến một trong ba điều trên, và đặt mục đích cho bài học tức là người dạy NHẬN ĐỊNH rõ NHU CẦU của HỌC VIÊN lớp mình, để biết phải NHẤN MẠNH ĐIỀU GÌ TRONG BÀI HỌC hầu ĐÁP ỨNG THỎA ĐÁNG những nhu cầu ấy.

Thông thường Cơ đốc nhân nào cũng cần học biết thêm về Kinh thánh, cần có thêm lòng kính yêu Chúa và cần có một cuộc sống trưởng thành, đổi mới; tuy nhiên, vì không thể đáp ứng một cách hữu hiệu cả ba nhu cầu ấy trong một lần dạy, trong một bài học, nên chúng ta phải tìm xem nhu cầu nào lớn nhất, cấp bách nhất đối với lớp mình, để hướng bài học về nhu cầu ấy. Thường chúng ta hay cố gắng có nhiều áp dụng trong một bài học, nhưng làm thế cũng chẳng khác gì xạ thủ kia, chỉ có một mũi tên mà lại cố nhắm đến ba bốn mục tiêu cùng một lúc, kết quả là chẳng trúng vào đâu. Trong nhiều lớp Trường Chúa nhật cũng như trong nhiều lớp học Kinh thánh, sở dĩ chúng ta không học hỏi được bao nhiêu, cũng không có gì đổi mới trong đời sống hằng ngày là vì người dạy đã không để ý đến những nhu cầu riêng biệt của từng lớp, cũng không biết dạy thế nào để đáp ứng các nhu cầu ấy.

Nếu chúng ta đang dùng loạt bài học Trường Chúa nhật cho các lớp của mình, dầu những bài học ấy đã có sẵn mục đích cho từng bài, chúng ta cũng không thể hoàn toàn tùy thuộc vào các mục đích ghi sẵn ấy, vì người soạn bài chỉ gợi cho chúng ta những mục đích tổng quát, dùng cho hàng ngàn lớp, ở các lứa tuổi khác nhau; trong khi mỗi lớp, ở mỗi hội thánh, bao giờ cũng có những nhu cầu riêng biệt và khác hẳn nhau. Vì thế, để thực sự hướng dẫn, nâng đỡ, khuyến khích học viên khám phá và học hỏi được những bài học thiết thực, mỗi khi dạy, chúng ta nên đặt lại cho bài học của mình một mục đích riêng, liên quan trực tiếp đến nhu cầu tâm linh của người học. Và dĩ nhiên,

không ai biết rõ nhu cầu của học viên bằng chính người hướng dẫn các học viên ấy. Vì những lý do trên, việc chọn mục đích cho mỗi bài học mà chúng ta vẫn thường bỏ qua thật ra là phần quan trọng nhất trong một bài học Kinh thánh.

I. LÀM THẾ NÀO ĐỂ CHỌN ĐƯỢC MỤC ĐÍCH THÍCH HỢP NHẤT CHO LỚP MÌNH?

Để chọn một mục đích cho bài học, chúng ta phải bắt đầu từ đoạn Kinh thánh làm nền tảng cho bài học ấy, vì mục đích của một bài học trước hết phải xuất phát từ ý nghĩa của đoạn Kinh thánh học hôm ấy và sau đó phải liên-hệ trực tiếp đến nhu cầu của người học. Người dạy vì thế phải học để tìm lấy cho mình những điều thiết thực từ đoạn Kinh thánh ấy trước rồi sau đó để thì giờ cầu nguyện, phân tích kỹ lưỡng học viên của lớp mình (trình độ hiểu biết, tuổi tác, tình trạng thuộc linh, những khuyết điểm trong nếp sống hằng ngày...) để sẽ dựa vào tất cả những kết quả tìm được ấy, mà đặt cho bài học mình sắp dạy một mục đích để hướng đến.

Ví dụ lớp chúng ta đang phụ trách là lớp của các bạn thanh niên nên vấn đề khác biệt về tuổi tác không cần phải lưu tâm nhiều khi chọn mục đích cho những bài Kinh thánh chúng ta sẽ dạy. Tuy nhiên, chúng ta còn phải phân tích xem các bạn trong lớp ấy cần gì: Cần học biết thêm về Kinh thánh? Cần được nâng đỡ trong lãnh vực đức tin? Trong vấn đề cầu nguyện? Dâng tiền? Làm chứng?... Hay là các bạn ấy còn thiếu tinh thần đoàn kết, thương yêu nhau? Cần được hướng dẫn trong việc học hành thi cử? Hướng nghiệp? Hôn nhân? Cần được an ủi vì đời sống bất trắc, thiếu thốn, thử thách? Hay là các bạn ấy chưa thực sự tin nhận Chúa? Còn thiếu tinh thần hầu việc Chúa? v.v... Do đó chúng ta thấy, cùng là lớp của các bạn trẻ nhưng mỗi lớp có một nhu cầu khác xa nhau. Những nhu cầu ấy thay đổi tùy theo từng địa phương, từng hoàn cảnh, thời gian, hoặc tùy theo đời sống tâm linh, đời sống nội tâm của đa số học viên trong lớp. Vì thế, nếu không chọn mục đích rõ ràng mỗi khi soạn bài hoặc nếu chỉ áp dụng những mục đích có sẵn để dạy cho lớp mình thì không thể nào chúng ta có thể đáp ứng được những nhu cầu phức tạp trên.

II. NHỮNG ĐIỀU CẦN NHỚ KHI CHỌN MỤC ĐÍCH CHO CÁC BÀI HỌC KINH THÁNH

Mỗi khi đặt mục đích cho một bài học mình sắp dạy, chúng ta nên nhớ rằng mục đích ấy phải có những đặc điểm sau:

1. Phải thật ngắn và dễ nhớ: Vì người dạy có nhớ mục đích của mình mới biết phải nói gì khi dạy, người học có nhớ mục đích của bài học mới nhớ áp dụng vào đời sống hằng ngày

2. Phải thật rõ và dễ hiểu: Để tránh mỗi người trong lớp hiểu một ý và áp dụng trái ngược nhau, hay đi ngược hẳn lại với chủ đích của bài học.

3. Phải thiết thực và dễ áp dụng. Tránh những mục đích quá tổng quát, không thể giải thích hết trong một buổi học, hoặc những mục đích quá trừu tượng khiến học viên không biết phải áp dụng như thế nào.

Như chúng ta đã thấy ở trên, mỗi bài học Kinh thánh đều có thể có một, hai hoặc cả ba mục đích tổng quát là: Trau giồi kiến thức Kinh thánh, khích lệ lòng yêu Chúa và thay đổi nếp sống của người học. Tuy nhiên, để dạy một cách có kết quả, mỗi khi dạy một bài học Kinh thánh, chúng ta chỉ nên chọn một trong ba mục tiêu trên để nhắm đến mà

thôi. Khi giảng giải trong lớp, chúng ta có thể nói qua vài ba vấn đề khác cần thiết và có liên quan đến bài học, nhưng trọng tâm của bài học bao giờ cũng phải hướng về mục đích đã đặt ra từ trước, nghĩa là trong mỗi bài chúng ta chỉ nhấn mạnh một điểm và có một áp dụng mà thôi, vì dù chúng ta nói ít nhưng người học thấu nhận thấu đáo, hiểu biết thông suốt và thực hành đúng đắn, còn hơn là chúng ta nói nhiều, nói hết những gì mình biết hay những gì mình muốn nói để rồi người học chỉ nghe tai này sang tai kia là hết.

Nếu gặp trường hợp chúng ta tìm được nhiều ý trong một bài học, học viên cũng có nhiều nhu cầu cần được đáp ứng, chúng ta nên chia bài ấy thành nhiều phần để dạy trong nhiều tuần liên tiếp. Nguyên tắc căn bản mà một bậc thầy giỏi cần phải nhớ là : Chỉ có thể có một mục đích cho một buổi học cũng như chỉ có một mục tiêu cho mỗi lần bắn một mũi tên đi mà thôi.

III. VÍ DỤ VỀ CÁCH ĐẶT MỤC ĐÍCH CHO MỘT BÀI HỌC KINH THÁNH

Bài học mẫu : Chúa và Môn đồ gặp bão.

(Mathio 8 : 23-27 ; Luca 8 : 22-25 ; Mác 4:35-41)

Nếu dạy bài học trên cho các em nhi đồng và thiếu nhi, chúng ta sẽ kể câu chuyện ấy một cách đơn giản và nhấn mạnh những điểm huộc phạm vi hiểu biết của các em hay có liên quan đến đời sống thường nhật của các em. Chẳng hạn chúng ta có thể nhấn mạnh đến một trong những điểm sau :

1. Chúa là Đấng cầm quyền trên mưa gió sấm chớp, nên mỗi khi mưa gió sấm sét lớn các em sẽ không hoảng sợ.

2. Chúa yêu các em và sẵn sàng nhậm lời cầu xin của các em, nên khi gặp nguy hiểm các em sẽ bình tĩnh cầu xin Chúa cứu giúp.

Và như thế, khi soạn bài chúng ta sẽ ghi mục đích của bài học như sau :

Mục đích : Để giúp các em không hoảng sợ mỗi khi mưa bão hoặc : Để nhắc các em nhớ kêu cầu đến Chúa khi gặp nguy hiểm.

Nếu dạy bài trên cho các lớp thanh tráng niên, ngoài lối kể chuyện chúng ta còn có thể áp dụng nhiều phương pháp khác như vấn đáp, bàn luận, đóng kịch v.v... Tuy nhiên, dầu áp dụng phương pháp nào, chúng ta cũng chỉ nên nhấn mạnh vào một điểm và kết luận với một áp dụng mà thôi. Và vì thế, tùy theo nhu cầu của từng lớp, chúng ta sẽ nhấn mạnh đến một trong những khía cạnh sau :

1. « Chúa Jêsus quở thì gió bão liền dừng lại », chứng tỏ Ngài là Đấng cầm quyền trên thiên nhiên, vũ trụ. Nghĩa là Chúa Jêsus chính là Thượng đế, là Đấng Tạo hóa.

2. Chúa Jêsus là Thượng đế quyền năng nhưng cũng là một người thuần túy, biết mệt mỏi, đói khát và cần được nghỉ ngơi. Vì thế Chúa thông cảm với chúng ta trong lúc chúng ta cô đơn, mệt mỏi, đói khát...

3. Chúa ngủ say vì Ngài mệt nhưng cũng vì Ngài có bình an trong lòng, Ngài không lo lắng điều gì cả, đó là nghỉ ngơi trong đức tin. Nếu chúng ta tin tưởng và nương tựa vào Chúa hoàn toàn, chúng ta cũng sẽ có được sự nghỉ ngơi an bình ấy.

4. Khi gặp bão, môn đồ lo hoảng vì không biết rằng Đấng Tạo hóa quyền năng đang ở với họ, điều này nhắc chúng ta rằng những lúc gặp hoạn nạn, khó khăn bên cạnh chúng ta có Chúa quyền năng, yêu thương sẵn sàng cứu giúp.

Nếu muốn nhấn mạnh một trong những khía cạnh mẫu trên, khi soạn bài, chúng ta sẽ chọn và ghi ra một trong bốn mục đích sau :

(xem tiếp trang 35)

Tin tức HỘI THÁNH

URBANA 73

Gần 15.000 sinh viên tại các trường Đại-học Hoa-kỳ và Gia-Nã-Đại đã đến Viện Đại-học Illinois, ở Urbana để tham dự Đại-hội Truyền Giáo Urbana 1973 do Đoàn Sinh - Viên Cơ - Đốc Hoa - kỳ (Inter-Varsity Christian Fellowship of USA) và Đoàn Sinh Viên Cơ Đốc Gia-Nã-Đại (Inter-Varsity Christian Fellowship of Canada) tổ chức từ ngày 27-31 tháng 12, 1973.

Mặc dầu trời tuyết, nhiệt độ dưới không độ và tình trạng khan hiếm dầu xăng, sinh viên từ nhiều tiểu bang Hoa-kỳ và các tỉnh Gia-nã-Đại đã đến dự Đại-hội dưới chủ-đề : « Giê-xu Cơ-Đốc, Chúa của vũ trụ, hy vọng của thế giới ».

Diễn giả chính của Đại-hội gồm : Mục sư John Stott, Luân Đôn, Mục-sư Philip Teng, Hương Cảng, Tiến Sĩ John Alexander, Chủ tịch Sinh-viên Cơ-Đốc Hoa-kỳ, Tiến Sĩ Samuel Escobar, Chủ-tịch Sinh-viên Cơ-Đốc Gia-Nã-Đại, Tiến Sĩ J. Christy Wilson, Bà Elizabeth Eliot Leith, Ông Paul Little, ông Chua Wee Hian, Tổng thư ký Sinh-Viên Cơ-đốc Thế Giới...

Đại hội chia ra từng nhóm nhỏ để cầu nguyện và học Kinh Thánh. Có 1200 nhóm. Buổi sáng tất cả các sinh viên nhóm chung để nghe luận thuyết. Buổi chiều sinh viên đi dự những hội thảo nào thích hợp với sở thích của mình. Có 90 hội-thảo liên quan đến tất cả các vấn đề có liên hệ đến đời sống Cơ-đốc như truyền giáo, Hội thánh và Chính trị, phong trào giải phóng phụ nữ, Giáo-dục Đại học...

Đại hội qui tụ sinh viên của hơn 50 giáo

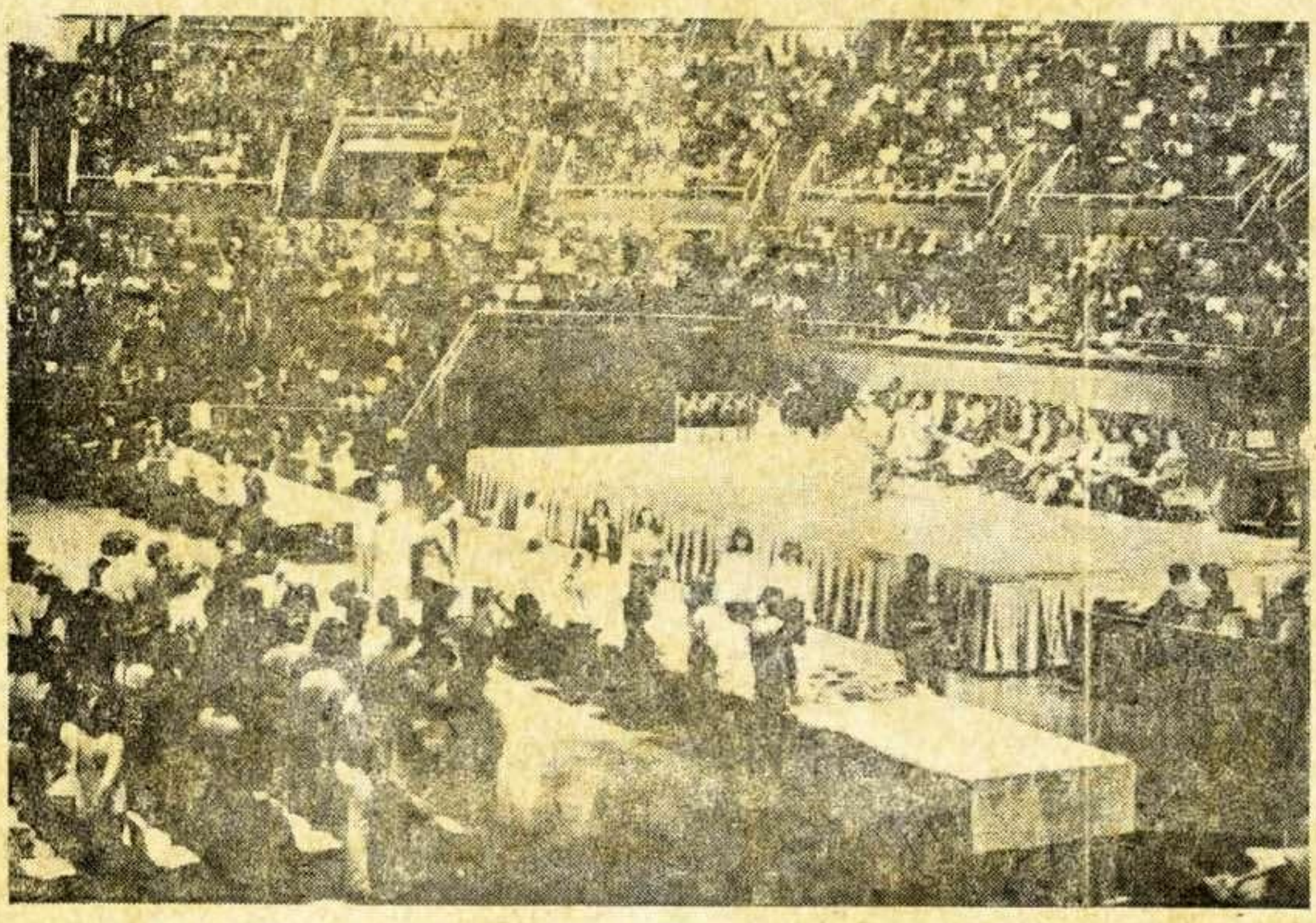

Quang cảnh tiệc thánh tại Urbana 1973

Một số các bạn sinh-viên Cơ-đốc Việt-nam dự Urbana

phái Kháng Cách (Protestant) và một số sinh viên Công-Giáo La-mã.

Cũng nên biết là sinh viên phải đóng 65 Mỹ Kim để trả tiền ăn ở trong kỳ Đại hội. Trong một buổi dâng tiền đặc biệt, sinh viên đã dâng 193.000 mỹ kim cho công việc truyền giáo cho sinh viên trên thế giới.

Việt nam có 25 sinh viên đến tham dự Đại hội. Anh chị em họp nhau vào ba buổi chiều để bàn về công việc của Sinh Viên Cơ-Đốc tại Hoa-kỳ và cầu nguyện cho đất nước và công việc Chúa tại Việt nam. Anh chị em gởi lời chào thăm tất cả những người Cơ-Đốc tại Việt nam và nhất là các bạn sinh viên và học sinh. Anh chị em mong ước được tiếp đón các bạn du học tại Hoa kỳ trong những năm đến.

NGUYỄN-XUÂN-ĐỨC
(Hoa-Kỳ)

CA-ĐOÀN ÂM-THANH SỐNG (*)

*Đầu năm 1974, có một nhóm nhạc sĩ mang danh hiệu "Living Sound" đến Việt-nam, truyền-giảng Tin-lành qua những chương-trình ca nhạc. Bạn Tùng-sơn có bài dưới đây gởi các ban đọc vừa với tánh cách thông tin vừa nêu lên ước vọng sẽ có một hay nhiều ca đoàn tương-tợ trong Hội-thánh Việt-nam.
L.T.S.

Họ đã đến với chúng ta vào những ngày đầu xuân. Họ là một nhóm ca nhạc sĩ tuổi trẻ. Họ yêu mến Chúa và khao khát được chia xẻ tình yêu của Chúa cho mọi người. Đức Chúa Trời đã kết hợp họ lại từ những hệ-phái Tin-lành để cùng nhau thi-hành công-tác truyền-giảng Tin-lành qua những chương-trình trình-diễn ca nhạc.

Ca-đoàn âm-thanh sống được thành-lập vào tháng 2 năm 1969. Họ đặt trụ-sở tại thành-phố Tulsa, tiểu-bang Oklahoma. Với số 35 ca nhạc sĩ làm việc trọn thì giờ, họ đã chia ra làm 2 nhóm để đi khắp nơi trình diễn ca-nhạc. Đoàn-trưởng của họ là Mục-sư Terry Law 30 tuổi. Ông là người đã được Chúa sai đi truyền giảng Tin-lành trên 25 quốc-gia. Ông từng xuất-hiện nhiều lần trên các hệ-thống truyền-thanh và truyền-hình để nói về sứ-điệp cao-trọng của sự Cứu-rỗi. Vào năm 1972 Mục-sư Terry Law đã được dân chúng và chánh-phủ Hoa-kỳ chọn là một công-dân gương mẫu, vì đời sống tin kính và đạo đức của ông có ảnh-hưởng tốt đẹp cho giới thanh-niên hiện đại. Chính vì thế mà Ca-đoàn Âm-thanh sống do ông lãnh-đạo đã được mọi giới đồng-bào mến chuộng.

Tại mỗi nơi trình diễn, chương-trình của họ đại-khái như sau : Họ thường dùng khoảng 45 phút để đặt hệ-thống âm-thanh, sắp xếp nơi trình diễn và lo việc đồng phục.

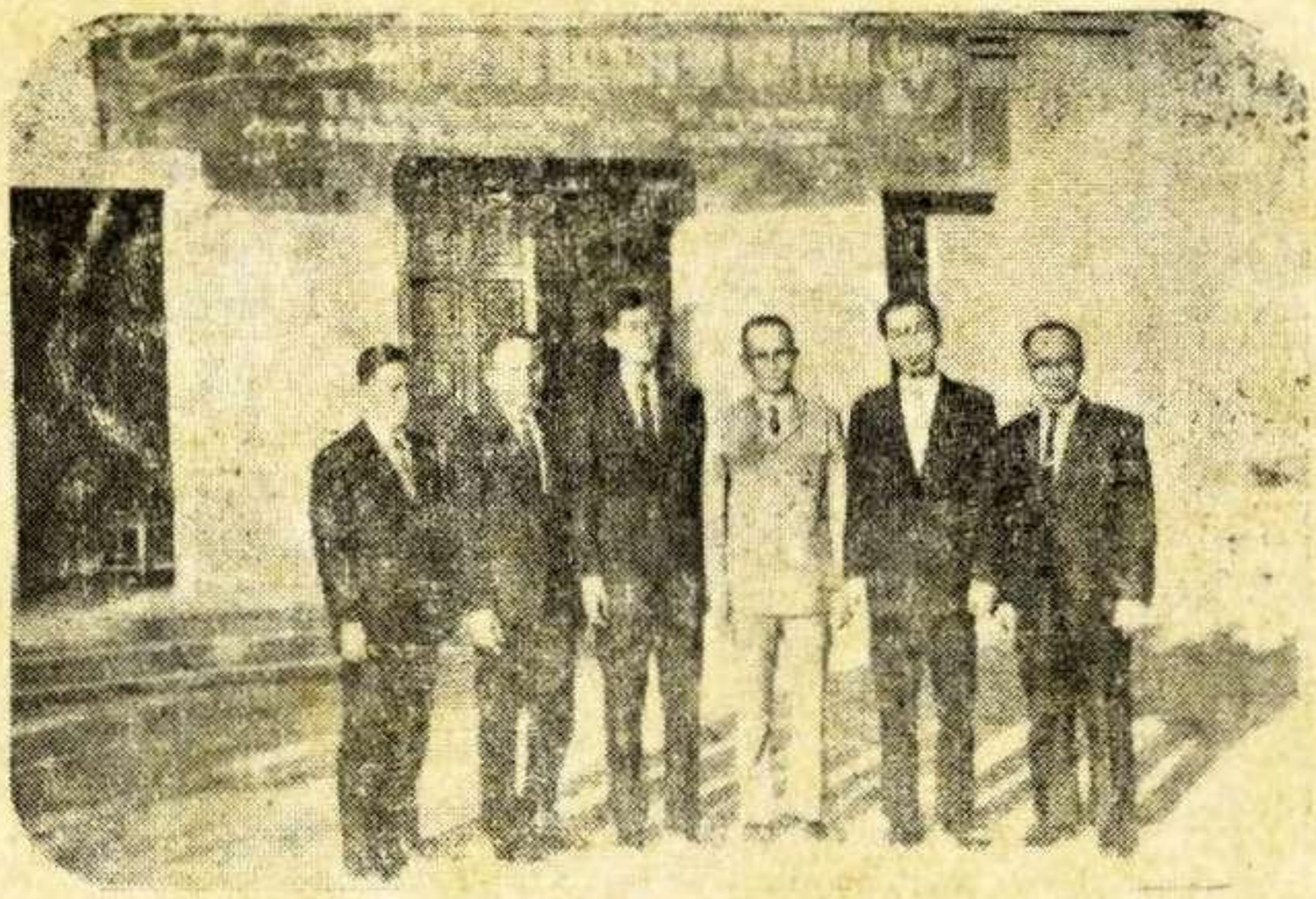

Ban Trị-sự Địa-hạt Hậu-giang

Sau khi sắp xếp xong phần kỹ-thuật, họ thường dành thì giờ từ 45 phút đến 1 giờ để hiệp nguyện với nhau, tìm kiếm sự thăm viếng của Chúa trước khi thực-hiện chương-trình. Do đó, mỗi lần xuất-hiện khán thính giả có thể thấy nét vui tươi và vinh quang của Chúa qua khuôn mặt trẻ trung của họ.

Trước khi hát 1 bài, họ thường có lời làm chứng ngắn về những từng trải theo Chúa, những kinh-nghiệm sống động, phù hợp với ý nghĩa của những bản thánh-ca sắp trình-diễn. Ca hát, làm chứng và một sứ-điệp ngắn kết thúc chương-trình là 3 phần chính trong mỗi lần trình diễn. Rất tiếc là Ca-đoàn âm-thanh sống chỉ ghé qua Việt-nam 1 tuần lễ, nên chúng tôi không thể tổ-chức các chương-trình trình-diễn xa hơn. 2 đêm đầu họ trình diễn tại Trung-tâm huấn-luyện Quang-trung và Tổng Y-viện Cộng-hòa. Những đêm kế tiếp là tại Trường Đại-học Văn-khoa, nhà thờ Tin-lành Khánh-hội v. v... Tại đâu họ cũng được mọi giới đồng-bào nhiệt-liệt tán thưởng cả về phần truyền giảng lẫn kỹ-thuật ca nhạc.

Tôi tự hỏi : Bao giờ Hội-thánh chúng ta mới có thể thành lập một ca-đoàn. Quê-hương nầy, dân tộc nầy thật đang cần một ca-đoàn như vậy để đem hằng triệu người vào tình yêu của Cứu Chúa và vào sự sống đời đời. Khải-tượng nầy đã nhen nhúm trong lòng tôi từ nhiều năm nay. Tôi vẫn nguyện cầu với Chúa để xin Ngài cho chúng ta thấy một hướng đi rõ rệt trong việc thành lập một hay nhiều ca-đoàn âm thanh sống.

TÙNG-SƠN

Ban Trị-sự Địa-hạt Tiền-giang

SINH HOẠT

TRUYỀN-GIÁO

BỐN TRANG SINH-HOẠT TRUYỀN-GIÁO NÀY DO MS PHẠM-VĂN-NĂM, TRƯỞNG-BAN TRUYỀN GIÁO TRUNG-ƯƠNG PHỤ-TRÁCH BÀI VỞ, CÁC TÔI-TỚ, CON-CÁI CHÚA CÓ TÀI-LIỆU TIN-TỨC GÌ LIÊN-HỆ ĐẾN TRUYỀN-GIÁO, XIN GỞI VỀ CHO

MỤC-SƯ PHẠM-VĂN-NĂM
Hộp thơ 2576 SAIGON

Chúa Đã Dùng Tôi

Ha-Văn, Truyền-giáo cho Sắc-tộc HRÊ tại Quảng-Ngãi

Cám ơn Chúa, đã cho phép tôi đến Quảng-Ngãi hầu việc Chúa vào tháng 9-1973 giữa Sắc-tộc Hrê.

Sắc-tộc nầy rất tối-tăm, họ tin dị-đoan như các Sắc-tộc khác ở miền Sơn-cước. Tôi được sự cảm động về linh-hồn đồng-bào đang hư-mất trước khi tôi học Thần-học-viện Nha-trang. Khi tôi đi làm chứng về Chúa cho đồng-bào tại Di-linh, có lần tôi đã nói với Ông Giáo-sĩ George Irwin và Cô Giáo-sĩ H. Evans rằng: « Nếu tôi học Kinh-Thánh xong tôi muốn hầu việc Chúa giữa Sắc-tộc nào chưa bao giờ nghe về Tin-lành ». Sau khi nói ra câu đó thì tôi cũng không còn nhớ vì thời-gian cũng khá lâu. Đến ngày 7-11-71 Ông Mục-sư Truyền-giáo Trương-văn-Tốt đến Nha-Trang thuyết-trình (lúc đó tôi đã vào học Kinh-Thánh tại Thần-học-viện) Ông thuyết-trình tại Thần-học-viện. Tôi nghe và hết sức cảm động. Điều làm cho lòng tôi cảm-động hơn hết là khi Ông thuật lại câu chuyện một bà già người Mạ đã nói rằng : Tôi bây giờ đã già, mắt đui, tai điếc rồi, cớ sao các ông không nói cho tôi biết về Chúa sớm hơn ? Xin các ông hãy đi nói cho các Thanh-niên thiếu nữ là những người trẻ tuổi, vì họ còn sáng mắt tỏ tai, các ông đem Tin-lành cho tôi trễ quá rồi ! Những lời nầy đánh mạnh vào lòng tôi, tôi hứa nguyện với Chúa sẽ hầu việc Chúa nơi nào mà danh Chúa chưa được truyền ra. Nếu tôi trễ nải thì máu oan của họ đổ lại trên tôi, và tôi dâng mình cho Chúa ngay trong giờ ấy.

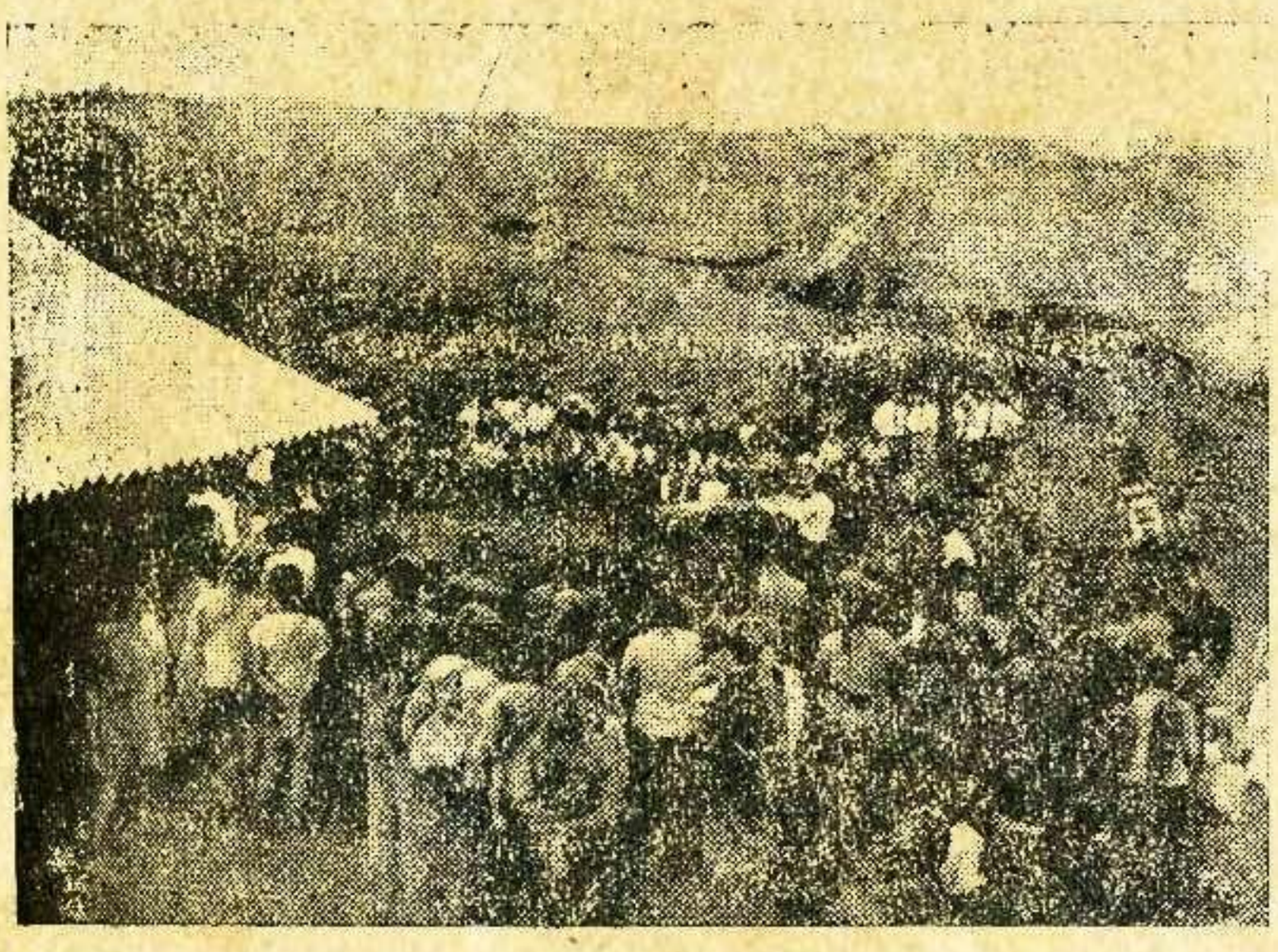

Tín-hữu Stiêng theo dõi sứ điệp của Mục-sư Hội-trưởng Tổng-liên-hội giảng tại Minh-Rồng

Khi Chúa sai tôi đến Quảng-Ngãi tôi thấy người Hrê thờ cúng nhiều quá làm tôi bất sợ, nhưng tôi hết lòng cầu nguyện nên Chúa nhậm lời tôi nên dùng tôi rất nhiều tại đây và công việc Chúa kết quả lạ lùng. Từ tháng 9-73 đến nay đã có 300 người tin Chúa, kể cả nam-phụ lão-ấu, trong số ấy có gia-đình của một vị Đại-úy, một gia-quyến của thầy phù-thủy cùng nhiều binh-sĩ trở lại tin Chúa cũng nhiều, ngoài ra còn có những mẹ góa, con côi thật tội-nghiệp.

Mỗi sáng Chúa-nhựt số người nhóm lại học trường Chúa-nhựt và nghe giảng là 160 người. Tôi cảy ơn Chúa đã thành lập 6 lớp trường Chúa-nhựt, có Ban Thanh-niên, Ban-nhi-đồng, Ban Chứng-đạo v.v... Nhà thờ cũ mặc dù đã nới rộng thêm 4 thước vẫn còn thấy chật.

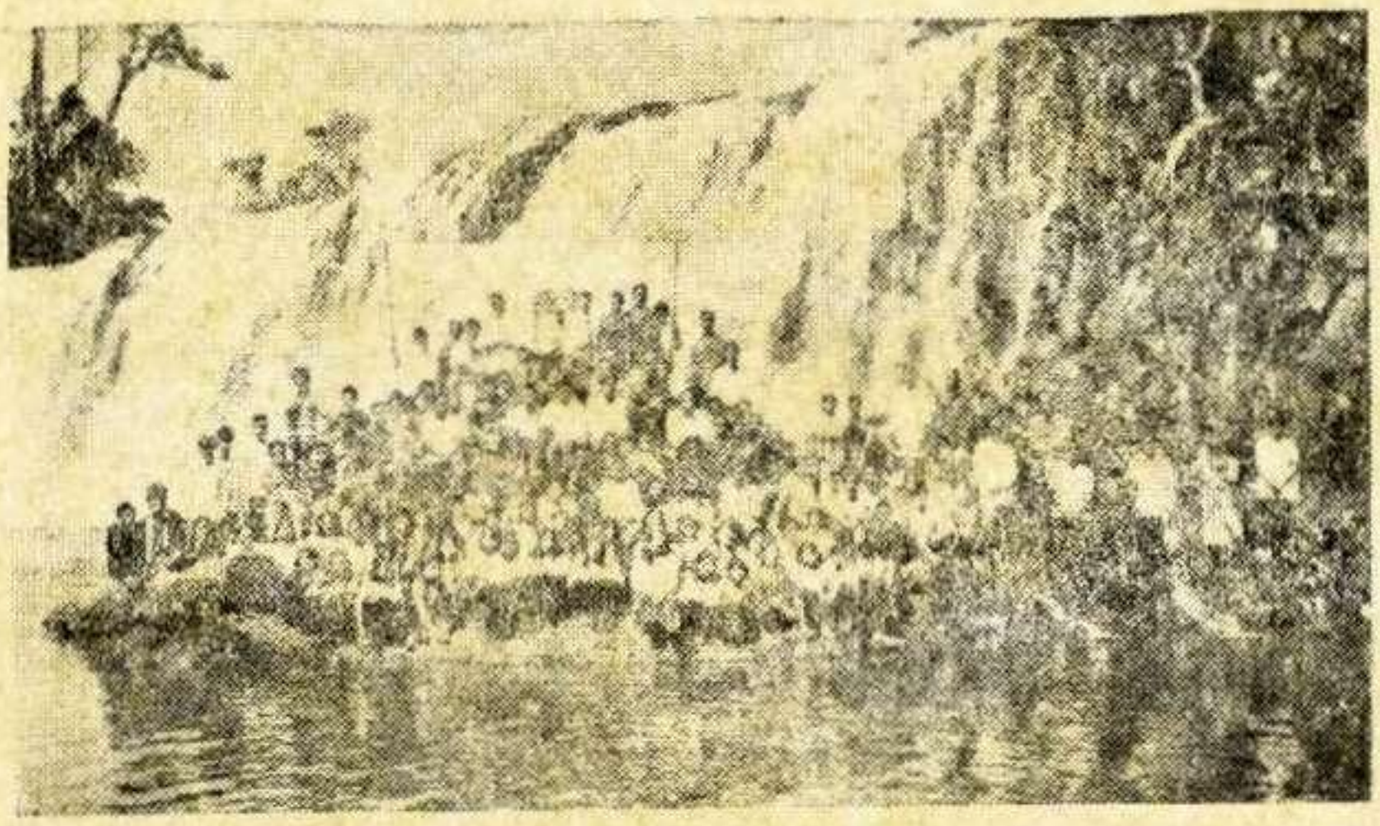

Lễ Báp tem cho 144 tín hữu M'nông
Tại Thác Diệu-Thạnh Quảng đức ngày 14.3.74

Mỗi ngày Chúa-nhựt tôi phải giảng 5 lần ; như dạy trường Chúa-nhựt, giảng cho Hội-thánh, giảng tại Núi-Bút, Tư-nghĩa, về nhà ăn cơm một ít rồi nhóm với Ban Thanh-niên.

Tuy Ban Thanh-niên tại đây rất ít người song họ sốt-sắng đi làm chứng. Có lúc họ đi làm chứng gặp người ta hỏi những câu khó trả lời, họ chạy về xin tôi giải-thích rồi lại tiếp-tục đi làm chứng nữa. Bây giờ tôi một mình phải kiêm-nhiệm ba địa-điểm dạy Thiếu-nhi, tại ga xe lửa, nhà thờ và tại Quận Tư-nghĩa. Nơi nào tôi tới thì bọn trẻ con reo lên : « Ồ, Chúa tới, Chúa tới ».

Có nhiều người Hrê thuộc các khu-vực như Trà-Bồng, Minh-long, Ba-tơ-mới, Sơn-hà và Nghĩa-hành thì tôi chưa có dịp đi thăm họ. Ngày kia có một người từ Minh-long đến với tôi và tin Chúa, sau đó anh ta nói : « Tôi tin Chúa tôi được cứu-rỗi rồi song còn cha mẹ, bà con tôi chưa được cứu, mời thầy đến làng tôi giúp họ ».

Nhưng cho đến nay tôi cũng chưa có thì giờ đến thăm họ, nếu không đến thì họ sẽ chết mất. Vậy nên, tôi cầu nguyện Chúa cho họ được cứu, vì chưa có ai được sai đến nơi họ thì làm thế nào họ nghe lời Chúa ? Chưa ai nói về Chúa cho họ thì làm sao họ tin ? Sự tin đến bởi sự nghe. Chúng ta nên đồng thanh với Êsai mà nói rằng : « Có tôi đây xin hãy sai tôi ». Ngày nay chúng ta có bổn phận cầu nguyện, dâng tiền cho việc Truyền-giáo hầu có người đến giảng Tin-lành cho họ.

MỤC-TIÊU CỦA TỔ-CHỨC TRUYỀN-GIÁO TIN-LÀNH Á-CHÂU

Hội-Thánh Việt-Nam góp phần bao nhiêu ?

«Chúng tôi bị ràng-buộc bởi Thánh-Linh để tuyên-bố rằng chúng ta sẽ cố-gắng đạt đến mục-tiêu có được 200 truyền-giáo vào cuối năm 1974. Công-việc tiên-quyết của các vị giáo-sĩ nầy là rao truyền Tin-Lành trong quyền-năng của Thánh-Linh hầu có thể đưa-dẫn người ta đến tin-nhận ân-điển của Đức Chúa Trời qua Đức Chúa Jêsus-Christ để rồi chính họ có thể trở nên công-cụ của việc truyền giảng Tin-lành... Những vị truyền-giáo nầy cũng sẽ được sai đi để xây-dựng Hội-thánh mới...»

Trích bản Tuyên-ngôn của Hội-nghị Hán-thành ngày 30-8-1973

ĐƠN-DƯƠNG (Tuyên-Đức) : LỄ KHÁNH THÀNH TRUNG-TÂM TRUYỀN-GIÁO SẮC-TỘC CHRU. Thật là một ngày lịch-sử cho công-cuộc Truyền giáo giữa Sắc-tộc Chru, thật là tưng bừng vui-vẻ hơn bao giờ hết, lúc 10 giờ sáng ngày 20 tháng chạp 1973, hằng trăm tín-hữu và Mục-sư Truyền-đạo trong khu-vực Đơn-dương họp lại. Từ Đalat có Mục-sư Ha-Brong Chủ-nhiệm Nam-thượng-Hạt, Ông Bà Giáo-sĩ Schelander, Cô Giáo sĩ Evans, Ông Bà Mục-sư Truyền-giáo Trương-văn-Tốt, và một số viên-chức tại Quận Đơn-dương.

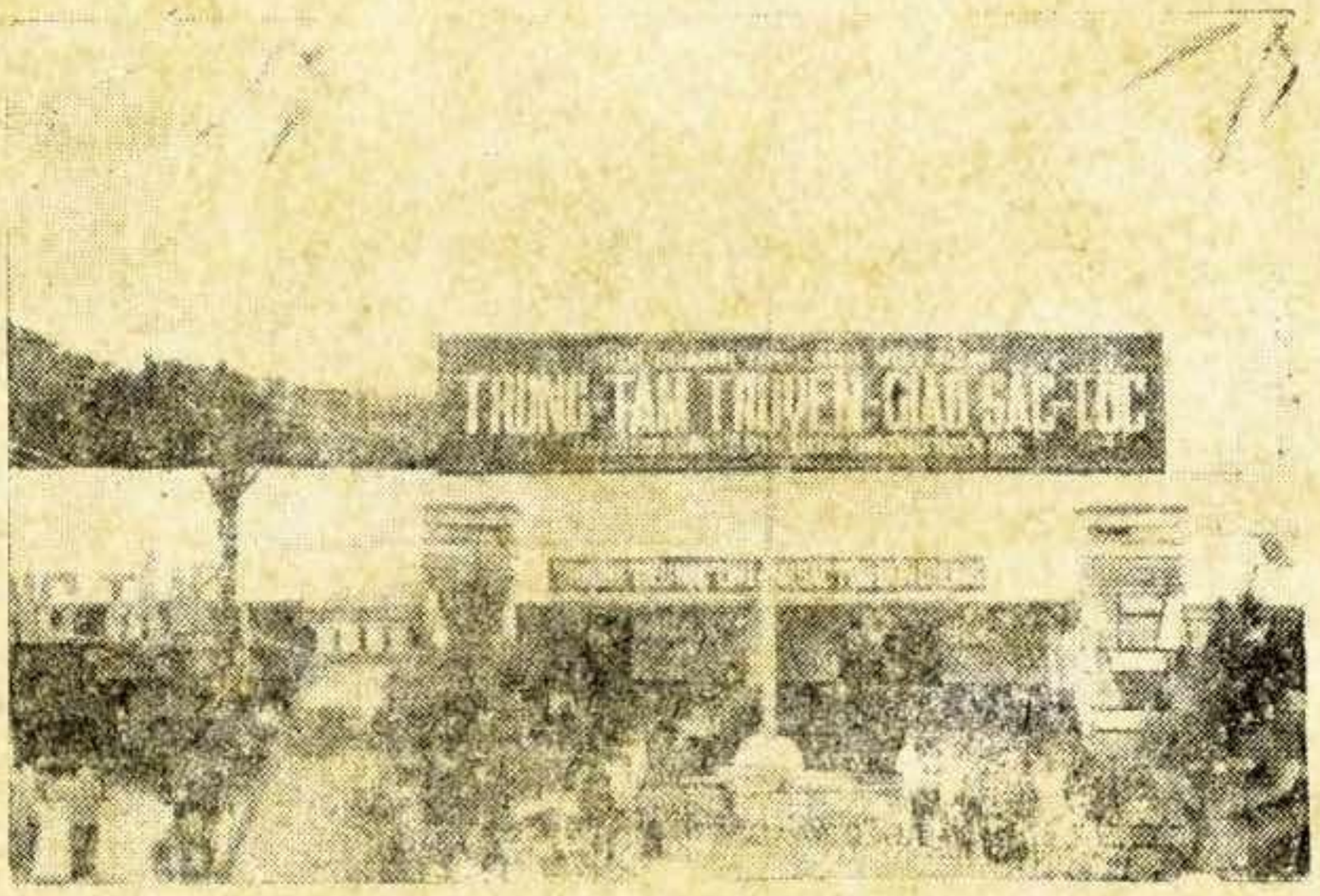

Cơ-sở của Trung-tâm Truyền-giáo Sắc-tộc Chru

Lúc 10g00 Ông Lơmu Ha Krong, Chánh án Tòa-án Sắc-tộc, đại diện Bộ Phát-triển Sắc-tộc, Mục-sư Phạm-văn-Năm, Trưởng-ban Truyền-giáo Trung-ương tiến đến cùng cắt băng khánh-thành Trung-tâm. Sau đó Truyền-giáo Nai-đông Hiền hướng dẫn các quan-khách cùng các vị Mục-sư Truyền-đạo tín-hữu đi thăm Trung-tâm. Trung-tâm nằm ở hai bên tỉnh-lộ Đơn-dương — Fimnôm, cách quận-lỵ độ 1 cây số, phía bên kia đường có Trường Tiểu-học gồm 5 lớp do Hội Hoàn-cầu Khải-tượng tài trợ, liền với nhà trường có Ký-túc-xá học-sinh (do Bộ phát-triển Sắc-tộc tài-trợ) có chỗ cho 50 học-sinh lưu-trú. Bên kia đường, trên đồi có nhà thờ khang-trang, bên cạnh có tư-thất cho gia-đình Truyền-giáo.

Tất cả Hội-chúng bước vào ngồi đầy trong nhà thờ Sau nghi-thức thờ phượng Mục-sư Phạm-văn-Năm ban phát sứ-điệp Chúa cho Hội-thánh: Sự thờ phượng mà Cha ưa thích (Giăng 4: 23, 24). Đoạn Mục sư Ha-Brong cử-hành phần nghi-thức Cung-hiến nhà thờ cho Đức Chúa Trời. Mọi con-cái Chúa đều lộ vẻ thỏa lòng vì Ngài đã ban cho tại quận Đơn-dương có một Trung-tâm Truyền giáo, như một đăng-tháp đồn ra ơn cứu-rỗi Chúa cho các Sắc-tộc ngụ tại Quận nầy.

Được biết đêm 19-12-73 tại nhà thờ này có cử-hành lễ Cứu-Chúa giáng-sinh. Ban diễn-lễ gồm 50 Thanh-niên nam nữ. Tuy nội-dung chương-trình đơn-sơ, các tiết-mục gồm các khúc Kinh-thánh nhắc về sự tích Chúa Jêsus giáng sinh, xen vào các Thánh-ca hợp-xướng 4 giọng cách rập ràng do thầy Ha-Chương (con Mục-sư Ha-Kar) hướng-dẫn, chúng tôi nhận thấy điểm đặc-biệt này; trong suốt chương-trình có 12 Thánh-ca và nhiều khúc Kinh-thánh mà các Thanh-niên đều đọc và hát thuộc lòng tất-cả, khiến người nghe có thể theo dõi cách rõ-ràng và cảm động, ban diễn lễ có tinh thần thờ-phượng và tôn-vinh Chúa.

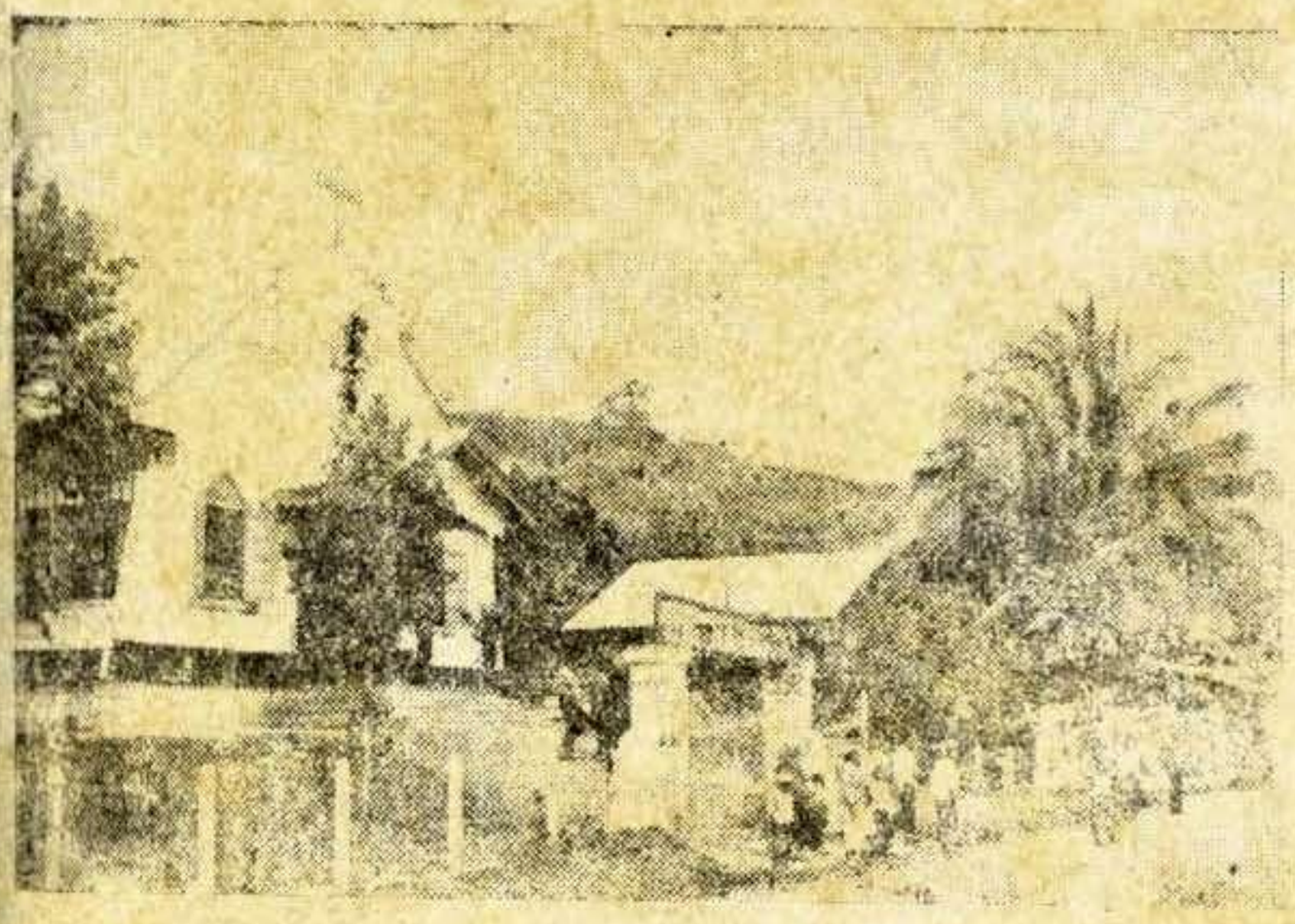

Nhà thờ mới của Sắc-tộc Chru tại Đơn-dương (Tuyên-Đức)

GHI ÂN.— CÁC ÂN-NHÂN ỦNG-HỘ VIỆC TRUYỀN-GIÁO

Tháng Giêng năm 1974 (tiếp theo)

Ông Lê văn Chiêu 1000đ. Bà Nguyễn-thị-Diêm 500đ. Hội Thánh Long Xuyên 4.700đ. Hội-Thánh Phước-Hải 955đ. Hội-Thánh Cam-Ranh 5.000đ. Hội-Thánh Hồng-Ngự 1275đ. M.S. Nguyễn-đình-Chương 2000đ, M.S. Lê-khắc-Cung 2000đ. Truyền Giáo Lê-thế-Đinh 800đ. Hội-Thánh Nguyễn-tri-Phương 5700đ. Hội-Thánh Mỹ-An 6000đ. Hội-Thánh Tuyên-úy Quân khu II 3120đ. Hội-Thánh Djhueng 250đ. Hội-Thánh Mông thọ 500đ. Hội-Thánh Jarai Pleiku 1590đ. Hội-Thánh Bình nguyên (Thăng-bình) 700đ. Hội-Thánh Phú-nhơn (Pleiku) 740đ. Bà Lê-văn-Được 4000đ. Bà Huỳnh-thị-Ngân 100đ. Ông Nguyễn-văn-Học 3000đ. Ông Nguyễn-văn-Bá 500đ. Thầy Nguyễn-thiên-Hương 2000đ. Hội-Thánh Khánh-Hội 3550đ. Giáo-sĩ Richard Watson 20.000đ. Cô Lưu-thị-Vĩnh-Phúc 3000đ. Ông ẩn danh H. T. Bàn cờ 40.000đ. Viện Bào chế Alpha 10.000đ. Các con của M.S. Phạm-xuân-Tín 5500đ. Bà Trần-thị-Năm 1200đ. Hội-Thánh Đại-Hàn Saigon 10.000đ. Hội Thánh An-lạc-Tây 7200đ. Cô Nguyễn-thị-Ân 500đ. Hội-Thánh Gò-vấp 17.100đ. Tổng-Liên-Hội 60.000đ. Hội-Thánh Đà-Nẵng 46.000đ. Ông Trần-văn-Thạch 2200đ. Ông Trần-văn-Chơn 500đ. Cô Nguyễn-thị-Thy-Mỹ 1000đ. Cô ẩn danh H.T. Bàn cờ 500đ. Cô Phạm-thị-Mỹ-Vân 200đ. Bà Huỳnh-thị-Tắc 1200đ. Ông Khấu-văn-Phó 1500đ. Ông Nguyễn-văn-Quý 500đ. Hội Truyền Giáo P.A.L.H. 155547đ.

Tháng Hai năm 1974 *Tổng thu: 709237đ. Tổng xuất: 504190đ.*

Một ẩn danh Saigon 1000đ. Ông Phan-văn-Tám 5000đ. Ông Phó-đức-Thanh 500đ. Hội-Thánh Đại-Hàn Saigon 21000đ. Hội-Thánh Long-Thành 2600đ. Bà M.S. Nguyễn-thanh-Hằng 1000đ. Ô. Bà Thạch-Kết 1200đ. Ô. Lâm-siêu-Ngó 1200đ. Tiền họp buổi nhóm tại H.T. Nguyễn-tri-Phương 3970đ. Ô. Bà Nguyễn-văn-Quang 5000đ. Cô Nguyễn-thị-Kim-Thanh 500đ. Hội-Thánh Khánh-Hội 10:550đ. Thánh Kinh Thần học Viện Nhatrang 12.680đ. Cô-nhi-viện Tin-lành Nhatrang 14.875đ. Cô Tuyền-Hương 10.000đ. Ông Trần-phước-Sáng H.T. Cần-Thơ 1540đ. Thầy Lưu-văn-Hồng 5000đ. Hội-Thánh Hòa-Khánh 3500đ. Ông Bà Trung tá Nguyễn-bá-Hựu 10.000đ. Cụ Hà-hữu-Quảng 1000đ. Hội-Thánh Trương-minh-Giảng 40.000đ. Cô Nguyễn-thị-Thu-Thủy 500đ. Gia-đình Ông Bà Nguyễn-phước-Thọ 24.000đ. Ông Bà Võ-hà-Quí 5000đ. Em Võ-hà-Thiện 300đ. Em Lê-quang-Vũ 200đ. Giáo-sư Nguyễn-văn-Thuần (Mỹ quốc) 40.000đ. Hội-Thánh Biên-Hòa 9050đ. Ông Phan-văn-Tình 5000đ. Hội-Thánh Lương-nhữ-Học 8300đ. Cụ M.S. Trí sự Lê-văn-Trầm 60.000đ. Hội-Thánh Mỹ-Tho 10.000đ. Ban Phụ nữ Nam Thượng-Hạt 10.000đ. Ông Bà Giáo-sĩ Keyser 5000đ. Ô.B. Mã-phúc-Tuấn 1000đ. Ô.B. Nguyễn-văn-Mùi 1000đ. Cô Phạm-ngọc-Lân 200đ. Ô.B. Võ-văn-Bền 1000đ. Bà Thới 10.000đ. Ông ẩn danh Saigon 40.000đ. Thầy Trần-thiên-Hương 1000đ. Cô Phạm-thị-Kim-Hoa 1200đ. Cô Lưu-thị-Vĩnh-Phúc 3000đ. Ô.B. Lưu-văn-Viên 20.000đ. Cô-nhi-viện TL Nhatrang 8930đ. Hội-Thánh Cà mau 10.000đ. Ô.B. M.S. Lý-văn-Đáng 3500đ. Cụ M.S. Nguyễn-Đằng 2000đ. Ông ẩn danh Saigon 40.000đ. Nhóm H.K.T. Saigon 10.000đ. Tiền họp tối M.S. Savan giảng tại Saigon 16.905đ. Hội Truyền giáo P.A.L.H. 105.285đ. *Tổng thu: 607185đ. Tổng xuất: 327310đ.*

— Tiền bạc ủng-hộ việc Truyền-giáo xin gửi về cho vị thủ-quỹ, Mục-sư Nguyễn-hữu-Phiên, 14 Hồng-Bàng, Saigon 5.

CÁC VẤN-ĐỀ CẦU-NGUYỆN CHO HỘI-NGHỊ TIN-LÀHH THẾ-GIỚI HỌP TẠI THỤY-SĨ TỪ 16-25/7/1974

(LẦN KÊU GỌI THỨ II)

Kính yêu cầu mỗi con cái Chúa trong toàn cõi Việt-nam cầu nguyện cho Hội-nghị Tin-lành thế-giới về những vấn-đề sau đây :

1) Xin Chúa sửa-soạn lòng và tâm-trí mỗi vị đại-biểu đã được mời tham-dự Hội-nghị nầy.

2) Cầu nguyện cho các diễn-giả thật đầy ơn để rao-truyền sứ-điệp từ Chúa hầu tỏ ra họ thật là những sứ-giả của Chúa.

3) Cầu xin Chúa chiến-thắng mọi khó-khăn và giải-quyết những nan-đề do tình hình khẩn-trương của thế-giới ảnh hưởng đến Hội-thánh khắp thế-gian.

4) Xin Chúa tiếp trợ mọi nhu-cầu cho mỗi vị đại-biểu đi dự Hội-nghị. Cũng xin Chúa giúp cho mọi phí-khoản của Hội-nghị được đầy đủ vì vật-giá gia tăng quá mức. (Trước dự-định mời độ 3000 đại-biểu, nay sụt xuống còn 2.700 người).

5) Cầu nguyện cho Hội-thánh trên toàn thế-giới được phục-hưng.

6) Cầu nguyện cho những người có trách nhiệm tổ-chức Hội-nghị để họ có sức có ơn và sự khôn-ngoan từ nơi Chúa.

7) Xin Chúa giúp sức cho các Ủy-viên cầu nguyện trên mỗi quốc-gia để họ nặng lòng về sự cầu-nguyện, thành lập nhiều nhóm cầu nguyện tại mỗi địa-phương.

8) Cầu nguyện cho chính các vị đại-biểu được Chúa Thánh-Linh cảm-động kêu gọi các tín-hữu cầu nguyện nhiều cho Hội-nghị.

Tất cả con cái Chúa xin hãy hướng lòng về Ngài hiệp một đức tin với các tín hữu trên toàn thế-giới để khẩn nguyện cho các vấn đề trên. Xin thành thật cám ơn quí-vị.

Bà Mục-sư PHẠM-VĂN-NĂM
Ủy-viên phổ-biến chương-trình cầu nguyện
cho Hội-nghị Tin-lành thế-giới 74.

ĐẶT MỤC-ĐÍCH *(Tiếp theo)*

Mục đích bài học :

– Để nhấn mạnh thần tính của Chúa Jêsus : Ngài chính là Đấng Tạo hóa.

– Để nhấn mạnh nhân tính của Chúa Jêsus : Ngài cũng là người như chúng ta nên Ngài thông cảm với chúng ta trong mọi hoàn cảnh.

– Để nhắc học viên đặt đức tin nơi Chúa hầu có được bình an và an nghỉ thật.

– Để nhắc học viên trong hoạn nạn, khó khăn đừng quên có Chúa quyền năng ở gần và sẵn sàng cứu giúp

Với những điều trình bày ở trên, ước mong chúng ta sẽ thấy rõ tầm quan trọng của việc đặt mục đích trong các bài học Kinh thánh và cũng biết làm thế nào để không bỏ qua phần quan trọng ấy nữa.

MINH-NGUYÊN

TRẬN HAMAGÊĐÔN *(Tiếp theo)*

hơi miệng Ngài mà hủy diệt họ và trừ bỏ họ bởi sự chói sáng của sự Ngài đến ». Trong ngày ấy đồng bằng lớn kia, đồng bằng Esdralon, đồng bằng Mêghiđô cũng gọi là đồng bằng Galilê sẽ đầy tử thi mà dân Do-thái phải để 7 tháng mới chôn hết. Tại trũng Giôsaphát nầy mà Chúa đoán xét các nước. (Giôên 3 : 2, Êsai 63 : 1-6, 66 : 15-16).

Như vậy là con cái và tôi-tớ thật của Đấng Chí-cao, chúng ta há còn dám ngủ mê trong đêm khuya tối-tăm tội-ác và chăm chăm chạy theo một cái gì đó để rồi gây nhiều nứt-rạn vấp-phạm giữa Hội-thánh chăng hay chúng ta tỉnh thức và canh-giữ như lời Cứu Chúa Giêxu yêu dấu đã phán dạy : « Vậy hãy thức-canh vì các ngươi không biết ngày, cũng không biết giờ ». (Mathiơ 25 : 13).

Mục-sư PHẠM-XUÂN-TÍN
Đầu năm 1974

CUỘC ĐỜI VÀ HOA CỎ

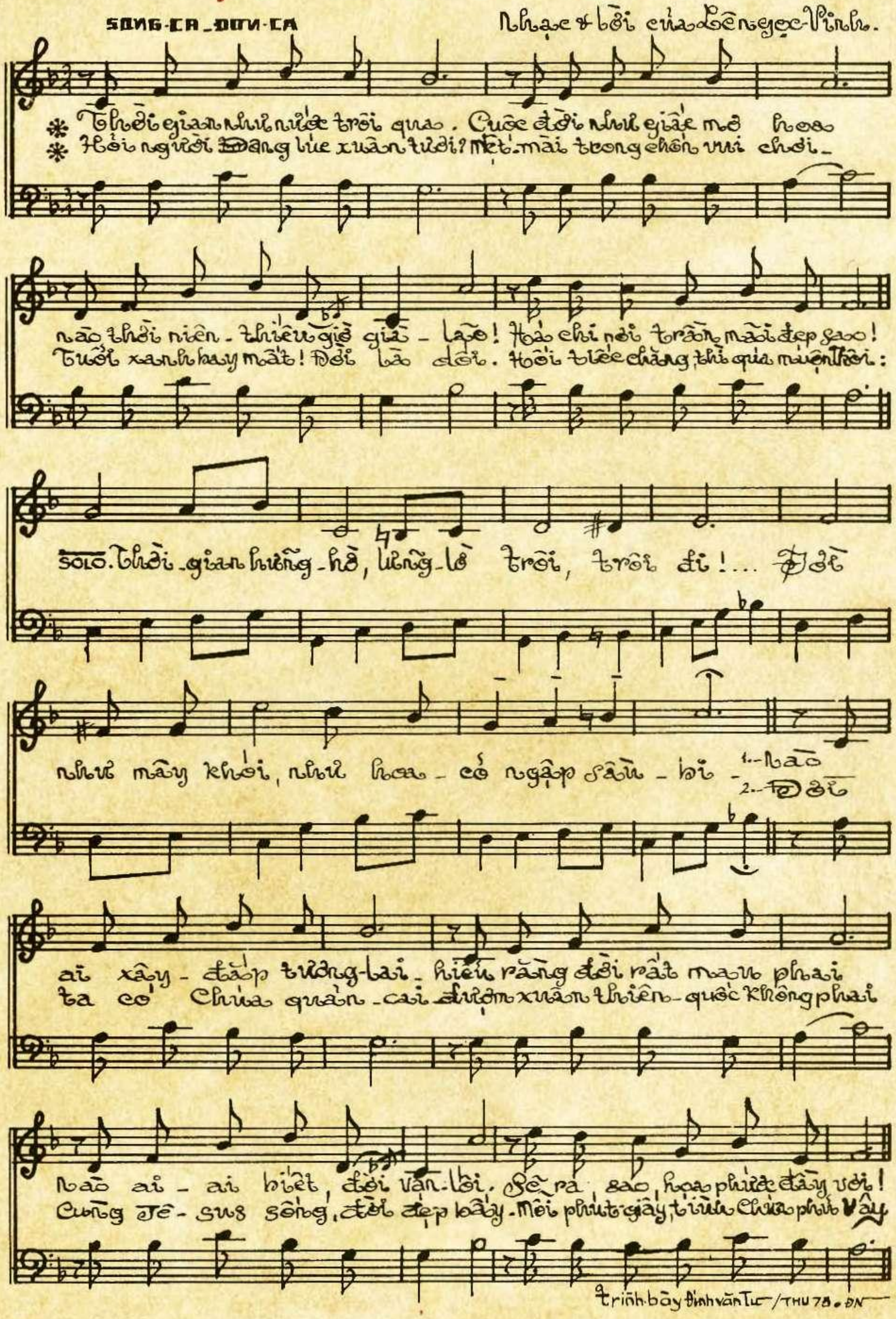

Mua, Đọc, Cổ-động, Ủng-hộ bài-vở, Tin-tức, Hình-ảnh TKNS